

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THAM GIA ĐOÀN CÔNG TÁC CỦA UBND TỈNH KIỂM TRA, LÀM VIỆC VỚI HUYỆN MƯỜNG ẢNG

Thực hiện Chương trình công tác tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh, đồng chí Lê Thành Đô, phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh cùng đại diện lãnh đạo các sở, ngành: Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công thương... đã có buổi đi kiểm tra và làm việc với huyện Mường Ảng về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 8 tháng đầu năm; nhiệm vụ, giải pháp những tháng cuối năm 2021.

Tại buổi làm việc đại diện lãnh đạo UBND huyện Mường Ảng báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 8 tháng đầu năm; nhiệm vụ, giải pháp những tháng cuối năm 2021. Theo đó, trong 8 tháng đầu năm cùng với việc vừa tổ chức phòng chống dịch Covid 19 vừa phát triển sản xuất, huyện Mường Ảng đã tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Kinh tế xã hội tiếp tục có bước phát triển, quốc phòng an ninh được giữ vững, dịch bệnh được kiểm soát tốt, đời sống nhân dân ổn định. Về kinh tế, tổng thu ngân sách nhà nước 25,806 tỷ đồng đạt 105,3% kế hoạch huyện, đạt 120% kế hoạch tỉnh giao; chăm sóc, bảo vệ tốt 2.100 cây cà phê, 20ha cây Mắc ca, 402,9 ha cây ăn quả, thực hiện trồng mới 123ha rừng phòng hộ, rừng sản xuất đạt 246% kế hoạch. Kịp thời cấp điện sinh hoạt cho trên 95,1% số hộ tại một số bản vùng cao. Đảm bảo đúng tiến độ việc đầu tư xây dựng các dự án trọng tâm, trọng điểm của huyện như Hồ chứa nước Ảng Cang, Đường



Đoàn công tác của tỉnh kiểm tra thực địa dự án Trồng cây ăn quả công nghệ cao tại xã Búng Lao, huyện Mường Ảng.

Ảnh: Nguyễn Hương

nội thị trục 42m-27m, đường hoa, điểm vui chơi công cộng...

Về văn hóa, xã hội đã thực hiện đào tạo nghề cho 230 lao động nông thôn đạt 65,7% kế hoạch năm; thực hiện tiêm chủng mở rộng các loại vắc xin cho trẻ dưới một tuổi đạt 66,1%. Tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện còn 25,97%, hộ cận nghèo còn 10,12%.

Trong công tác phòng, chống dịch Covid-19 huyện đã thành lập 03 khu cách ly tập trung để tiếp nhận các đối tượng cách ly; thành lập và duy trì hoạt động nghiêm chốt kiểm tra, kiểm soát phòng chống dịch tại bản Thẩm Tọ, xã Xuân Lao; thực hiện tiêm 3.714 mũi vắc xin phòng Covid-19 cho các đối tượng ưu tiên.

Bên cạnh những kết quả đạt được, huyện cũng đã chỉ ra những tồn tại, hạn chế, khó khăn vướng mắc kiến nghị giải quyết để

triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ những tháng cuối năm 2021. Tại buổi làm việc, ông Nguyễn Tiến Đạt - Bí thư huyện ủy kiến nghị UBND tỉnh: Ưu tiên bố trí và hỗ trợ kinh phí giúp huyện triển khai, thực hiện các công trình, dự án chào mừng 15 năm thành lập huyện như: Trung tâm Hội nghị - Văn hóa, Sửa chữa, nâng cấp vỉa hè và hạ tầng kỹ thuật đường QL279 qua địa bàn thị trấn Mường Ảng; vỉa hè đường nội thị giai đoạn I (trục 42m); chỉ đạo các sở, ngành có liên quan phối hợp với huyện sớm hoàn thiện các thủ tục cho thuê đất dự án Trồng cây ăn quả công nghệ cao kết hợp với trồng rừng sản xuất tại xã Búng Lao; xem xét ban hành chính sách hỗ trợ tái canh cây cà phê tại một số diện tích cà phê đã già cỗi. Đặc biệt quan tâm đến việc bảo hộ sở hữu công nghiệp cho sản phẩm cà phê của huyện Mường Ảng...

Trả lời kiến nghị của huyện trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, đồng chí Nguyễn Đức Hạnh - Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ khẳng định sự quan tâm của ngành khoa học dành cho huyện. Mặc dù nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học còn hạn chế nhưng ngành cũng ưu tiên, hỗ trợ triển khai các nhiệm vụ KH&CN góp phần phát triển kinh tế - xã hội của huyện như: hỗ trợ xây dựng mô hình cấp nước sinh hoạt và nước sản xuất cho 03 vùng khan hiếm nước của huyện Mường Ảng là bản Lịch Cang, xã Nậm Lịch; bản Lạn, bản Co Sắn, xã Mường Lạn; hỗ trợ trồng mới và sử dụng công nghệ mới vào chăm sóc, cải tạo một số diện tích trồng cây cà phê hiện có của huyện nhằm tăng năng suất cà phê tại xã Ảng Nưa; nghiên cứu trồng thử nghiệm cây trồng mới Sacha inchi trên đất dốc tại xã Ngồi Cáy góp phần đa dạng hóa đối tượng nuôi trồng cho huyện. Đối



Đồng chí Nguyễn Đức Hạnh - Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ trả lời kiến nghị của huyện Mường Ảng.

Ảnh: Nguyễn Hương

với cây cà phê là sản phẩm chủ lực của tỉnh và là sản phẩm đặc sản của huyện, ngành đã phối hợp với Cục Sở hữu trí tuệ đánh giá vùng trồng cà phê của huyện, trên cơ sở đó Bộ KH&CN đã phê duyệt xây dựng chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm cà phê Mường Ảng tại Quyết định số 1984/QĐ-BKH&CN ngày 27/7/2021. Đồng chí cũng đề nghị huyện quan tâm, giữ vững và phát triển mở rộng diện tích trồng cà phê tại những vùng có điều kiện phù hợp nhằm nâng cao sản lượng và duy trì vùng cà phê đủ lớn để tiến tới bảo hộ chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm này.

Phát biểu tại buổi làm việc, đồng chí Lê Thành Đô - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh ghi nhận những kết quả đạt được của huyện và đề nghị tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm những tháng cuối năm 2021: tiếp tục thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch; đẩy mạnh công tác quản lý, bảo vệ rừng, giao đất giao rừng, duy trì tốt diện tích cây cà phê hiện có và phát triển mở rộng diện tích phù hợp; đẩy mạnh thu hút các doanh nghiệp đầu tư khai thác tiềm năng, lợi thế của huyện (trồng cây Mắc ca, cây ăn quả). Đồng thời, đồng chí cũng

giao nhiệm vụ cho các sở, ban, ngành phối hợp với huyện để giải quyết những khó khăn, vướng mắc của huyện nhằm thực hiện có hiệu quả mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của huyện năm 2021 đã đề ra.

Trước đó đoàn công tác của tỉnh đã đi kiểm tra thực địa một số dự án đầu tư trọng điểm của huyện: dự án xây dựng nhà máy chế

biến cà phê Việt Bắc, dự án trồng cây ăn quả công nghệ cao tại xã Búng Lao, Dự án đầu tư xây dựng Hồ chứa nước Ảng Cang, một số mô hình trồng cà phê tại khối 4, thị trấn Mường Ảng; công trình đường 42m, 27m và khu đất dự kiến đầu tư giá tại trung tâm huyện./.

Nguyễn Hương

Sở Khoa học và Công nghệ

KẾT QUẢ THANH TRA CHUYÊN NGÀNH VỀ AN TOÀN BỨC XẠ HẠT NHÂN NĂM 2021

Thực hiện Quyết định số 757/QĐ-SKH-CN ngày 30/8/2021 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Điện Biên, về thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật về an toàn bức xạ. Từ ngày 01/9/2021 đến ngày 14/9/2021, Đoàn thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ đã tiến hành thanh tra chuyên ngành về an toàn bức xạ đối với Trung tâm y tế huyện Tủa Chùa trong việc sử dụng thiết bị X-Quang chẩn đoán trong y tế.

Trung tâm y tế huyện Tủa Chùa có 02 phòng chụp X-quang với 03 máy X-quang đang hoạt động (trong đó: 02 máy X-Quang chẩn đoán tổng hợp, 01 máy X-Quang răng).

Qua kiểm tra hồ sơ do đơn vị cung cấp, Đoàn thanh tra thấy hồ sơ lưu giữ đảm bảo theo quy định. Trung tâm y tế huyện Tủa Chùa đã chấp hành nghiêm túc các quy định của Luật Năng lượng nguyên tử trong việc xin cấp phép khi tiến hành công việc bức xạ; kiểm định thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, kiểm xạ khu vực làm việc định kỳ theo quy định; bổ nhiệm người phụ trách an toàn bức xạ; trang bị liều kế cá nhân và tổ chức đánh giá liều chiếu xạ cá nhân cho nhân viên bức xạ ít nhất một lần



Đoàn thanh tra kiểm tra tình trạng và thông số các máy X-quang tại TTYT huyện Tủa Chùa.

Ảnh: Hoài Linh

trong 03 tháng; tổ chức khám sức khỏe định kỳ theo quy định cho 06 tháng/lần cho nhân viên bức xạ và trang bị bảo hộ cá nhân cho nhân viên bức xạ; các nhân viên bức xạ đều đã được tham gia các khóa đào tạo định kỳ về an toàn bức xạ; kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ hạt nhân cấp cơ sở đã được Sở Khoa

học và Công nghệ phê duyệt... Việc lưu giữ hồ sơ liên quan đến bức xạ được cơ sở thực hiện nghiêm túc, xuất trình đầy đủ khi đoàn thanh tra yêu cầu.

Qua kiểm tra thực tế hiện trạng phòng máy X-Quang Đoàn thanh tra thấy: Việc bố trí các thiết bị bức xạ của cơ sở được thực hiện đúng quy định, đúng với hồ sơ được cấp phép. Phòng đặt các thiết bị bức xạ được che chắn vật liệu chống bức xạ ở tường và cửa ra vào. Khu vực điều khiển có lắp kính chì quan sát tư thế bệnh nhân, có bản hướng dẫn vận hành, chế độ chụp, quy trình vận hành thiết bị bức xạ, hướng dẫn sử dụng liều kế cá nhân. Từ khu vực điều khiển, nhân viên vận hành thiết bị bức xạ có thể quan sát được tư thế của bệnh nhân và có thể liên lạc với bệnh nhân khi cần thiết. Kiểm tra các mã hiệu nhận biết trên thiết bị đúng so với mã hiệu ghi trong giấy phép và hồ sơ cấp phép...Khu vực hoạt động thiết bị bức xạ được nằm ở vị trí riêng biệt cách xa các khoa phòng khám và điều trị bệnh khác như khoa sản, khoa nhi... Bên ngoài phòng sử dụng thiết bị bức xạ có gắn đèn báo, biển cảnh báo bức xạ. Nội quy an toàn bức xạ được treo trước khu vực chụp

để bệnh nhân đến khám chữa bệnh dễ dàng quan sát và chấp hành nghiêm túc các quy định của các cơ sở y tế khi đến khám và điều trị bệnh.

Với mục tiêu tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực an toàn bức xạ. Đồng thời xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật nhằm tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử. Cuộc thanh tra chuyên ngành về ATBX đối với Trung tâm y tế huyện Tủa Chùa được thực hiện đảm bảo tiến độ và kế hoạch đã đề ra. Qua công tác thanh tra, đoàn thanh tra cũng đã chỉ ra một số tồn tại và góp phần tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho cơ sở, nâng cao được vị trí vai trò và hiệu quả của hoạt động thanh tra KH&CN, không làm cản trở hoạt động bình thường của đối tượng thanh tra theo quy định của pháp luật. Cuộc thanh tra này cũng đã góp phần tạo sự chuyển biến tích cực trong việc nhận thức và hành động của cơ sở được thanh tra trong việc thực hiện các quy định của Luật năng lượng nguyên tử./.

Hoài Linh

Sở Khoa học và Công nghệ

KIỂM TRA CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TẠI SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Thực hiện Kế hoạch kiểm tra công tác Cải cách hành chính (CCHC) Nhà nước và phân cấp quản lý Nhà nước tại các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2021, ngày 30/8/2021 Đoàn kiểm tra CCHC số 3 do đồng chí Đỗ Xuân Toán - Phó Giám đốc sở Tư pháp làm Trưởng đoàn đã có buổi làm việc và kiểm tra công tác CCHC tại Sở Khoa học và Công nghệ.

Tham gia Đoàn công tác có đồng chí Đỗ Thị Khuyên - Trưởng phòng Kiểm soát thủ tục hành chính, Văn phòng UBND tỉnh - Phó

trưởng đoàn; các đồng chí đại diện một số sở, ngành là thành viên Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của tỉnh: Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài nguyên và Môi trường.

Đón tiếp và làm việc với Đoàn công tác có đồng chí Lê Văn Quang - Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; đồng chí Nguyễn Bá Anh - Chánh Văn phòng; các công chức, viên chức theo dõi và thực hiện công tác CCHC.

Theo báo cáo kết quả triển khai công

tác CCHC của Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) đã đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận trên tất cả các mặt công tác. Điển hình là công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện CCHC được lãnh đạo Sở KH&CN quan tâm, chỉ đạo sát sao. Hàng năm, Sở đã ban hành kế hoạch và các văn bản triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC đầy đủ, chi tiết, bao trùm tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở.

Tính đến ngày 31/7/2021, Sở đã tham mưu, xây dựng trình UBND tỉnh ban hành 01 Quyết định. Tổng số TTHC thuộc phạm vi quản lý của Sở đã được ban hành và công bố, công khai trên Cơ sở dữ liệu Quốc gia là 38 thủ tục; Sở KH&CN đã thiết lập các kênh thông tin để kịp thời tiếp nhận và giải quyết những phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.

Về cải cách tổ chức bộ máy, Sở KH&CN đã xây dựng Đề án kiện toàn, sắp xếp lại tổ chức bộ máy các đơn vị hành chính của Sở trình UBND tỉnh phê duyệt. Theo đó, số lượng phòng chuyên môn trực thuộc Sở đảm bảo về cơ cấu tổ chức, biên chế theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ và chức năng, nhiệm vụ được giao; tỷ lệ giảm biên chế hành chính so với năm 2015 là 4/33 đạt 12,12% vượt chỉ tiêu so với Đề án tinh giản biên chế đề ra, đảm bảo theo đúng tinh thần của Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

Việc nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức được lãnh đạo Sở KH&CN đặc biệt quan tâm, thường xuyên rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý, khảo sát nhu cầu và



Đồng chí Đỗ Xuân Toán - Phó Giám đốc sở Tư pháp - Trưởng đoàn phát biểu và kiểm tra công tác CCHC tại Sở Khoa học và Công nghệ.

Ảnh: Gia Bảo

xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhân lực KH&CN bằng ngân sách Nhà nước. Từ 01/01/2021 đến 01/7/2021, Sở đã thực hiện điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cho 09 lượt người, cử 30 lượt người tham gia các lớp tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ, quản lý nhà nước, các lớp chính trị.

Về cải cách tài chính công, Sở đã thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; thực hiện giao quyền tự chủ cho 02 đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó có 01 đơn vị sự nghiệp khoa học công nghệ công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên.

Bên cạnh đó, việc hiện đại hóa hành chính được Sở KH&CN triển khai quyết liệt. Hiện các dịch vụ hành chính công của Sở đã được cung cấp ở mức độ 2 trên Trang thông tin điện tử của Sở, trong đó có 16 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 22 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử đạt 96%; đồng thời, Sở KH&CN đã

công bố 73 quy trình tác nghiệp (trong đó có 08 quy trình chung và 65 quy trình giải quyết TTHC) áp dụng, duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

Ngoài những kết quả đã đạt được, Sở KH&CN cũng chỉ ra những hạn chế còn tồn tại, những khó khăn vướng mắc và kiến nghị, đề xuất, đồng thời xác định phương hướng và giải pháp đẩy mạnh CCHC trong thời gian tới.

Trên cơ sở Báo cáo của Sở KH&CN, các thành viên Đoàn công tác đã có những nhận xét, góp ý, kiến nghị để công tác CCHC của Sở KH&CN đạt hiệu quả tốt hơn trong thời gian tới.

Kết luận buổi làm việc, đồng chí Đỗ Xuân Toán - Trưởng đoàn CCHC số 3 đánh giá cao kết quả CCHC của Sở KH&CN, đặc biệt đánh giá cao vai trò của Lãnh đạo Sở đã rất quan tâm, sâu sát, lãnh đạo thực hiện công tác CCHC của Sở đạt nhiều kết quả cao. Kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2020, Sở KH&CN đứng vị trí thứ 13/19 trong bảng xếp hạng chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban Nhân dân tỉnh.

Đồng chí Trưởng đoàn đề nghị Sở KH&CN phát huy những kết quả đạt được trong công tác CCHC năm 2020, phấn đấu

tăng thứ hạng cao hơn trong bảng xếp hạng chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban Nhân dân tỉnh trong những năm tiếp theo. Để đạt được điều đó, Sở KH&CN cần triển khai quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ CCHC, tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành CCHC, kịp thời khắc phục những khó khăn, vướng mắc. Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện CCHC của Sở.

Đề nghị Sở KH&CN tiếp tục đẩy mạnh, đa dạng các hình thức tuyên truyền về CCHC, tuyên truyền việc thực hiện giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích, tăng cường thực hiện cung cấp các dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4.

Thường xuyên cập nhật, công bố, niêm yết công khai đầy đủ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở, tăng cường truyền thông về công tác kiểm soát TTHC.

Đề xuất các dự án đầu tư thiết bị chuyên dùng nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và nâng cao năng lực cho các đơn vị sự nghiệp công lập để tăng tỷ lệ tự chủ trong giai đoạn tiếp theo./.

Thảo Nguyễn

Sở Khoa học và Công nghệ

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU MỘT SỐ BIỆN PHÁP KỸ THUẬT ĐỀ CÂY BAN NỞ HOA ĐÚNG DỊP LỄ HỘI, ĐỒNG THỜI CẢI TẠO MỘT SỐ CÂY BAN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ

Hoa Ban là một biểu tượng văn hóa của Điện Biên nói riêng, vùng Tây Bắc nói chung và Lễ hội hoa Ban (ngày 05/3 đến 20/3 hàng năm) đã trở thành một hoạt động thường niên hàng năm của tỉnh Điện Biên. Lễ hội hoa Ban đã mang hình ảnh về mảnh đất và con người Điện Biên với những nét văn hóa đặc sắc, độc đáo của cộng đồng 19 dân tộc trong tỉnh, quảng bá rộng rãi đến

bạn bè trong và ngoài nước. Từ đó, đã thu hút đông đảo du khách đến tham quan, góp phần thúc đẩy tiềm năng du lịch và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tăng cường khối đại đoàn kết giữa các dân tộc trong tỉnh; thúc đẩy phát triển KTXH đã bao gồm thu hút đầu tư, tăng cường hợp tác, liên kết, phát huy tiềm năng, thế mạnh, phát triển du lịch lịch sử, văn hóa, sinh thái và tâm linh gắn

với cây Ban. Tuy nhiên, cũng cần phải nhìn nhận thực tế rằng, cây Ban trên địa bàn tỉnh Điện Biên (đặc biệt là khu vực thành phố Điện Biên Phủ) chưa thực sự tạo được nét đặc sắc trong các dịp Lễ hội; với lí do, cây Ban là loài cây sinh sống tự nhiên ở vùng núi cao, khi được di thực về các khu vực thấp đông dân cư (thành phố, thị xã, thị trấn) sẽ bị tác động, ảnh hưởng bởi yếu tố môi trường sống như: Ánh đèn đường, môi trường nước,... cùng với đó khí hậu có nhiều thay đổi đã làm ảnh hưởng đến chu kỳ phát dục, ra hoa của cây Ban.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Điện Biên chưa có nghiên cứu nào về việc kích thích cây Ban nở đúng dịp lễ hội hàng năm. Việc tác động để một loài cây bất kỳ nở đồng loạt vào một thời điểm nhất định không phải là việc làm dễ dàng; các loài cây ra hoa chủ yếu do tự nhiên và phụ thuộc rất nhiều vào yếu tố thời tiết, đất đai, độ dốc, độ ẩm ... Các biện pháp kỹ thuật tác động như tưới nước, đảo cây, tuốt lá, sưởi ấm, phun thuốc kích thích... chỉ góp một phần để kích thích cây nở hoa và chủ yếu chỉ áp dụng được đối với các loài hoa hoặc cây cảnh nhỏ; đối với cây Ban, việc tác động các biện pháp kỹ thuật trên lại càng khó khăn.

Qua theo dõi, đánh giá thực trạng phát triển và tình hình nở hoa của cây Ban trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ thì thấy cây Ban nở hoa không đồng đều, hàng cây Ban trên tuyến đường bắt đầu vào thành phố thường nở hoa trước thời điểm lễ hội, cây trên tuyến đường từ cầu A1 đến cầu Mường Thanh nở vào dịp lễ hội nhưng cây có hoa rải rác không đồng đều, cây ban dọc tuyến đường hành lễ có hoa nở sau dịp lễ hội. Việc cây ban nở hoa sớm hay muộn có sự tác động của nhiều yếu tố tự nhiên. Chính vì vậy, Chi cục Lâm nghiệp - Sở Nông nghiệp và PTNT thực



Nhóm nghiên cứu đang ghép giống cây Ban chất lượng cao.

Ảnh: Phạm Liên

hiện đề tài: “Nghiên cứu thử nghiệm một số biện pháp kỹ thuật để cây Ban nở đúng dịp lễ hội, đồng thời cải tạo một số cây Ban trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ” trong thời gian từ năm 2018 - 2021.

Đề tài thực hiện với mục tiêu cụ thể: khảo sát, đánh giá thực trạng sinh trưởng, phát triển của cây Ban trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ; tuyển chọn dòng Ban có hoa màu sắc đẹp; thử nghiệm một số biện pháp kỹ thuật tác động để cây Ban nở hoa đúng dịp lễ hội hoa ban hàng năm (thời gian nở hoa từ 5/3 đến 20/3); sản xuất giống cây Ban ghép chất lượng, có hoa đẹp để đưa vào trồng trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ (500 cây); cải tạo một số cây Ban trên tuyến phố thành phố Điện Biên Phủ để góp phần tạo cảnh quan đẹp, thu hút khách du lịch đến với thành phố Điện Biên Phủ.

Qua 3 năm theo dõi toàn bộ cây Ban được trồng tại các tuyến đường phố trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ cho thấy: nhiệt độ, độ ẩm và ánh sáng ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển của cây Ban. Năm nào có nhiệt độ đủ ẩm, ít mưa ở các tháng gần với thời kỳ phân hóa mầm hoa (thường khoảng

3 - 4 tháng) thì cây ban thường nở hoa trước lễ hội (13/3), ngược lại những năm có lượng mưa rải rác ở các tháng gần chu kỳ phân hóa mầm hoa thì cây ít rụng lá, ít hoa và ra hoa muộn sau lễ hội.

Tình hình sâu bệnh hại trên 30 cây hoa Ban đã đánh dấu theo dõi nhận thấy: Cây hoa Ban là cây thân gỗ lâu năm, khả năng chịu hạn tốt; là loài cây chủ yếu tự mọc trên các sườn đồi cao, núi đá vùng Tây Bắc, được di thực xuống vùng thấp, những nơi có địa hình bằng phẳng trồng phát triển thành cây cảnh quan trong đô thị; cây Ban có bộ lá sum suê, nhiều cành phát triển song song với mặt đất, tỷ lệ che phủ khép tán cao. Đây là nguyên nhân và điều kiện lý tưởng cho các loài sâu, bệnh, côn trùng trú ngụ sống ký sinh gây hại. Đề tài đã sử dụng thuốc dạng xông hơi có chứa hoạt chất Chlorpyrifos ethyl để xử lý sâu đục thân, với liều lượng từ 5-7 ml thuốc có tên thương mại Maxfos 50 EC hoặc các thuốc khác có nồng độ và liều lượng khuyến cáo sử dụng tương tự để diệt trừ. Bên cạnh giải pháp về dùng thuốc bảo vệ thực vật thì biện pháp cắt tỉa cành, tạo không gian thoáng đãng, các cành và thân cây tiếp nhận được nhiều ánh sáng có thể sẽ hạn chế nơi cư trú của các loài bọ cánh cứng, giảm mật độ gây hại cho cây hoa Ban.

* Biện pháp kỹ thuật tác động để cây Ban nở hoa đúng dịp lễ hội hoa ban hàng năm

Đề tài đã tiến hành một số biện pháp kỹ thuật tác động để cây Ban nở hoa đúng dịp lễ hội hoa ban hàng năm trên 45 cây Ban 10 năm tuổi đã đánh dấu tại khu vực cầu A1 đến cầu Mường Thanh như sau:

- Nghiên cứu kỹ thuật, liều lượng bón phân ảnh hưởng đến chu kỳ ra hoa

Bố trí 03 công thức thí nghiệm, mỗi



Nhóm nghiên cứu đang phun chế phẩm rụng lá và kích thích cây Ban nở hoa.

Ảnh: Phạm Liên

công thức 05 cây, lặp lại 3 lần/3 năm; với các công thức thí nghiệm cụ thể: Công thức 1: Sử dụng phân NPK (13-13-13) kết hợp với phun phân bón lá cao cấp Multi-K (KNO₃) thành phần 13-0-46; Công thức 2: Sử dụng phân bón lá cao cấp Multi-K (KNO₃) 13-0-46; Công thức 3: Sử dụng phân bón NPK (13-13-13).

Cách bón và số lượng bón ở công thức thí nghiệm: Đối với phân NPK (13-13-13) lượng bón 0,5 kg/cây, bón cách gốc từ 30 - 50 cm, xới đất xung quanh, bón phân sau đó lấp lớp đất mỏng lại và tưới nước thường xuyên cho cây trong thời gian 1 tháng từ khi bón phân. Đối với phân bón lá cao cấp Multi-K (KNO₃) 13-0-46; liều lượng sử dụng 200g/20 lít nước, mỗi cây phun 2 bình có trọng lượng 20 lít.

Năm 2018: Thời điểm tiến hành và theo dõi thí nghiệm thí nghiệm từ ngày 8 - 9 tháng 12 năm 2018 đến tháng 3 năm 2019. Do thời điểm bón phân và phun phân bón lá đã bước sang mùa khô, theo chu kỳ phát triển của cây Ban thì thời điểm này lá bắt đầu chuyển màu và rụng để chuẩn bị phân hóa

mầm hóa và ra hoa trong tháng 3 năm sau. Qua theo dõi các thí nghiệm nhận thấy: ở công thức 1 giữa tháng 3 cây hoa ban đã nở gần hết và chuẩn bị tàn dần; Công thức 2 đến tháng 3 cây Ban mới ít rụng lá, không có nụ hoa; Công thức 3: cây ban hoa lác đác và có cây không có hoa.

Năm 2019: Thời điểm tiến hành và theo dõi thí nghiệm từ ngày 24 - 25 tháng 8 năm 2019 đến 15/3/2020. Qua theo dõi thấy ở công thức 1 có 03 cây không có nụ hoa, 02 cây có rất ít hoa. Công thức 2 cây Ban đã rụng hết lá và hoa bắt đầu tàn dần. Công thức 3 có 03 cây ít rụng lá, cây không có nụ hoa; 02 cây rụng lá đến 90% có nhiều hoa nhưng hoa đang tàn dần.

Năm 2020: Thời điểm tiến hành và theo dõi thí nghiệm là ngày 18 tháng 7 năm 2020 đến 15/3/2021. Kết quả thí nghiệm đạt như sau: Công thức 1 cây ít rụng lá và còn xanh không có hiện tượng vàng lá; rất ít nụ và hoa. Công thức 2 cây Ban không rụng lá và còn xanh không có hiện tượng vàng lá; rất ít nụ và hoa. Công thức 3 cây Ban ít rụng lá và có hiện tượng vàng lá; rất ít nụ và hoa.

- Tác động các biện pháp kỹ thuật: Cắt tỉa, tạo tán, khoan vỏ đến khả năng phân hóa hoa

Thí nghiệm xây dựng 03 công thức, mỗi công thức 5 cây, thời gian thực hiện cắt tỉa, tạo tán, khoan vỏ vào 15 - 16 tháng 12 năm 2018, cụ thể: áp dụng kỹ thuật cắt tỉa tạo tán thông thoáng; áp dụng kỹ thuật cắt tỉa kết hợp khoan gốc; theo dõi ở điều kiện bình thường (đối chứng).

Qua theo dõi các công thức thí nghiệm nhận thấy: khi áp dụng kỹ thuật cắt tỉa kết hợp khoan gốc sau 60 ngày tính từ thời điểm cắt tỉa, khoan gốc cây Ban bắt đầu phân nhú mầm hoa, sau 80 ngày hoa Ban bắt đầu nở và sau 95 ngày hoa nở hoàn toàn. Tỷ lệ hoa nở đạt đúng dịp lễ hội ngày 13/3 đạt 70%. Tỷ lệ hoa nở đẹp, đồng đều cân đối đạt 95%; khi áp dụng kỹ thuật cắt tỉa tạo

thoáng thì tỷ lệ hoa nở đạt 100 %, tuy nhiên hoa nở tàn trước lễ hội hoa Ban khoảng 20 ngày; ở điều kiện bình thường thì tỷ lệ hoa nở đẹp, đồng đều cân đối đạt 90%. Tuy nhiên hoa lại nở trước thời gian diễn ra lễ hội.

- Ứng dụng tác động một số chế phẩm phân bón và kích thích sinh trưởng đến khả năng ra hoa

Đề tài bố trí thí nghiệm với 03 công thức x 3 lần lặp lại (mỗi năm thực hiện 1 lần); mỗi công thức thí nghiệm được bố trí 05 cây. Thí nghiệm thực hiện vào tháng 12 năm 2018, 2019 và tháng 11 năm 2020

Công thức 1: Sử dụng nhóm chế phẩm phá miên trạng mầm hoa Nitrat kali (KNO₃); sử dụng 200g pha với 20 lít nước sạch, phun 2 lần cách nhau 10 ngày; phun thời điểm lá bánh tẻ, chuẩn bị hình thành tầng rời trút lá, phân hóa mầm hoa.

+ Công thức 2: Sử dụng chế phẩm ức chế quá trình sinh tổng hợp GA₃; sử dụng 2g hòa với 20 lít nước (01 viên 5gr), phun 2 lần, mỗi lần cách nhau 10 ngày. Thời điểm xử lý tương tự công thức 1 (phun thời điểm lá bánh tẻ, chuẩn bị hình thành tầng rời trút lá, phân hóa mầm hoa).

+ Công thức 3: Sử dụng chế phẩm phân bón lá NPK YZUKA (1-5-30 + Mg + TE) + kết hợp phun chế phẩm rụng lá Ethephon; Liều lượng và cách sử dụng: Pha 50 gram phân bón lá NPK YZUKA cho bình 20 lít nước phun ướt hoàn toàn tán lá, 10 ngày sau phun lặp lại phân bón lá lần 2.

Kết quả nghiên cứu: Các chế phẩm sử dụng thực hiện thí nghiệm đều cho hoa nở đồng loạt vào đúng dịp lễ hội (13/3). Ở công thức xử lý bằng GA₃ cây hoa ban cho hoa có màu sắc sặc sỡ có ưu thế trội, đồng thời bầu hoa và cánh hoa dài hơn, cánh hoa có xu hướng mở rộng.

Từ các kết quả nghiên cứu ở các thí nghiệm kết hợp với yếu tố về nhiệt độ, ánh sáng và lượng mưa của 3 tháng trước thời kỳ

nở hoa của cây Ban, có thể rút ra kết luận: Những năm có nhiệt độ và độ ẩm thấp nên sử dụng kỹ thuật khoanh gốc. Những năm có ánh sáng của 03 tháng liền kề trước lễ hội có xu hướng nhiệt độ tăng, lượng mưa giảm đề nghị áp dụng kỹ thuật sử dụng các chế phẩm phân bón lá Nitrat kali (KNO₃), kích thích sinh trưởng GA3 hoặc NPK YZUKA (1-5-30 + Mg + TE) + kết hợp phun chế phẩm rụng lá Ethephon.

Ghép cây Ban giống chất lượng

Đơn vị chủ trì tiến hành ghép 500 cây Ban giống, chia thành 03 đợt ghép trong năm 2019 (đợt 1 ghép ngày 30/4; đợt 2 ghép ngày 04/5; đợt 3 ghép vào các ngày 01, 05, 11, 12, 18 tháng 5). Cành ghép được chọn ở các cây Ban có hoa đẹp nở và đúng dịp Lễ hội tại các khu vực Cửa khẩu Tây Trang, xã Na Ú, huyện Điện Biên; thị xã Mường Lay; thành phố Điện Biên Phủ. Gốc ghép được ươm bằng hạt Ban có nguồn gốc bản địa được thu gom trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Nhóm nghiên cứu đã chọn phương pháp ghép đoạn cành (nổi ngọn) để ghép cây hoa ban.

Kết quả ghép: tỷ lệ sống của cành ghép: 475/500 cây, đạt 95%; tỷ lệ nảy mầm đạt 95%; Tỷ lệ tiếp hợp, liền sẹo là 100%; tỷ lệ cây đảm bảo tiêu chuẩn xuất vườn là 95%, tương ứng 475 cây; tỷ lệ cành ghép sống cao nhất là thời điểm các ngày đầu tháng 5 trên những gốc ghép đã được đảo bầu tối thiểu 30 ngày trước khi ghép. Các cây Ban ghép đều là giống nở hoa sớm, màu hoa đẹp...

Sau 24 tháng tiến hành ghép, các cây hoa ban ghép cao từ 1,5-2,5m, đường kính gốc 2-3 cm, ngay khi còn trên bầu các cây đã nở hoa, hiện tại các cây ban ghép này đã được chuyển giao cho UBND huyện Mường Ảng trồng tập trung tại khu vực hồ thủy lợi Ảng Cang nhằm phát triển du lịch và phát triển cây Ban trở thành sản phẩm du lịch đặc thù theo chủ trương Nghị quyết số 17-NQ/TW ngày 10 tháng 9 năm 2018 của Ban thường vụ Tỉnh ủy.



Cây Ban ghép nở hoa tại vườn ươm.

Ảnh: Phạm Liên

Ngoài các nội dung nghiên cứu trong khuôn khổ của đề tài, nhóm nghiên cứu còn theo dõi, đánh giá tình hình sinh trưởng, phát triển một số khu rừng núi cao có cây hoa Ban mọc tập trung để làm cơ sở so sánh, đánh giá đối chứng với các công thức thí nghiệm trong đề tài được bố trí tại các khu vực thành thị. Bên cạnh đó, các thí nghiệm về chế phẩm kích thích cây Ban nở hoa, nhóm nghiên cứu cũng bố trí nghiên cứu thêm một số công thức nghiên cứu khác nhau để tăng mật độ bước nhảy trong các thí nghiệm, nhằm đánh giá chính xác kết quả nghiên cứu, từ đó đưa ra những khuyến cáo có tính chính xác cao.

Sau khi đề tài được nghiệm thu các sản phẩm sẽ được bàn giao cho các đơn vị trên địa bàn tỉnh ứng dụng vào thực tiễn; kỳ vọng sẽ mở ra hướng sản xuất cây giống chất lượng cao và đón chào những mùa lễ hội hoa Ban rực rỡ trên mảnh đất Điện Biên Phủ anh hùng./.

Bài, ảnh: Lò Ngân, Phạm Liên

CÔNG TÁC ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, QUẢN LÝ BẢO ĐẢM AN TOÀN AN NINH THÔNG TIN TRONG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Ứng dụng công nghệ thông tin, từng bước hiện đại hóa nền hành chính nhà nước là xu hướng tất yếu trong bối cảnh cách mạng khoa học - công nghệ phát triển mạnh mẽ hiện nay. Trên cơ sở đó, hình thành hệ thống thông tin điện tử của Chính phủ, góp phần nâng cao tính minh bạch trong hoạt động của Chính phủ, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn. Trong Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước, bên cạnh việc tích cực, khẩn trương hoàn thiện thể chế, kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thì việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước là một khâu quan trọng trong tiến trình cải cách hành chính nhằm thiết lập một nền hành chính năng động, trách nhiệm, hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

Hiện nay, tỉnh Điện Biên đang đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, các cơ quan, địa phương của tỉnh thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo điều hành, giải quyết công việc, các thủ tục hành chính làm tăng hiệu quả, tăng năng suất, chất lượng, tăng tính minh bạch trong hoạt động của cơ quan nhà nước, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.

Tuy nhiên, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành công việc của các cơ quan, tổ chức cũng phải đối mặt với nhiều nguy cơ như việc bị rò rỉ, lộ thông

tin, xuyên tạc và phát tán thông tin xấu độc, sai sự thật. Chính vì vậy, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước cần chú trọng công tác đảm bảo an toàn an ninh mạng đảm bảo sự liên thông, liên tục cho quá trình vận hành hệ thống mạng.

Tại Sở Khoa học và Công nghệ, việc xây dựng và triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động điều hành của sở thời gian vừa qua đã đạt được những kết quả nhất định, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp, tính đến tháng 9/2021, 100% máy tính được cài đặt phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc TDoffice và phần mềm eOffice, có kết nối mạng LAN, mạng Internet và được cài đặt phần mềm diệt virus Bkav; 100% công chức, viên chức của Sở sử dụng phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc TDoffice trong điều hành và quản lý văn bản; các văn bản đi và đến (trừ văn bản mật) và các loại văn bản dự thảo, tham gia ý kiến nội bộ được quản lý và điều hành trên mạng dưới dạng điện tử; triển khai và thực hiện hệ thống phần mềm một cửa điện tử và hiện nay trên Trang thông tin điện tử Sở Khoa học và Công nghệ đã cung cấp 65 dịch vụ công mức độ 2; 34 dịch vụ công mức độ 3, 4 được tích hợp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được còn một số những yếu điểm trong công tác ứng dụng công nghệ thông tin: Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin còn chưa

đồng bộ, tốc độ đường truyền mạng nội bộ còn chậm, tỉ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 còn tương đối ít, việc đảm bảo an ninh mạng còn hạn chế.

Điểm qua tình hình hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin của Sở Khoa học và Công nghệ hiện nay:

Về hệ thống mạng: 100% máy tính được cài đặt phần mềm quản lý văn bản hồ sơ công việc TDoffice và phần mềm eOffice, có kết nối mạng LAN, mạng Internet; hệ thống mạng và máy vi tính cơ bản đáp ứng được yêu cầu trong giải quyết công việc chuyên môn. Tuy nhiên, trong việc sử dụng mạng LAN, sở chưa phân chia thành các vùng mạng khác nhau dẫn đến khó khăn trong việc khoanh vùng để khắc phục xử lý sự cố khi bị tấn công mạng, Sở hiện đang sử dụng mô hình mạng Workgroup nhưng chưa có thiết bị tường lửa để kiểm soát luồng dữ liệu, phân cách giữa truy cập an toàn và truy cập không an toàn, ngăn chặn trái phép, phòng ngừa virus xâm nhập, bảo đảm thông tin nội bộ được an toàn; 100% các phòng, đơn vị của sở đã sử dụng mạng Internet băng thông rộng.

Về trang thiết bị công nghệ thông tin: Số lượng máy trạm và các thiết bị ngoại vi phục vụ công việc chuyên môn gồm có 56 máy tính, đạt tỉ lệ 100%, trong đó có 05 máy tính cài đặt hệ điều hành Windows 10 (tỉ lệ 8,9%), 51 máy tính cài đặt hệ điều hành Windows XP, Windows 7 (tỉ lệ 91,1%), 51 máy tính cài đặt hệ điều hành Windows XP, Windows 7 (tỉ lệ 91,1%), thiết bị ngoại vi; 03 máy quét, 02 máy photocopy, 26 máy in; máy chủ có 02 máy trong đó 01 máy cài đặt Trang thông tin điện tử, 01 máy cài đặt phần mềm eOffice; thiết bị sao lưu dữ liệu chuyên dụng: chưa có, hiện đang thực hiện sao lưu bằng phương pháp thủ công.

Về trang thiết bị đảm bảo an toàn thông tin cho hệ thống công nghệ thông tin của sở: hiện tại sở chưa trang bị thiết bị bảo

mật (thiết bị tường lửa-Firewall, thiết bị định tuyến); số lượng máy tính đã cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc tập trung Bkav Endpoint: 30/30 tài khoản đạt tỉ lệ 100%; Số máy tính cài đặt phần mềm diệt virus 56/56, đạt tỉ lệ 100%.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong thực thi công vụ đã được triển khai kịp thời theo quy định:

Hệ thống thư điện tử: Tỉ lệ CCVC được cấp và sử dụng thư điện tử công vụ: 19/51, đạt tỉ lệ 37,2%; Sở đã triển khai việc tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử theo Quyết định số 41/2018/QĐ-UBND ngày 02/11/2018 của UBND tỉnh, đồng thời triển khai áp dụng chữ ký số trên hệ thống phần mềm TD Office giữa Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan hành chính nhà nước. Tỉ lệ trao đổi văn bản điện tử đạt 96%; Tổng số chứng thư được cấp: 03 đơn vị và 22 cá nhân.

Cổng dịch vụ công trực tuyến, một cửa điện tử: tổng số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4/Tổng số TTHC là 34/65, tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 được tích hợp cung cấp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia: 34/65 chiếm 52%. Hệ thống một cửa điện tử: các hồ sơ giải quyết TTHC được thực hiện qua Hệ thống phần mềm một cửa điện tử, tỉ lệ giữa tổng số hồ sơ giải quyết TTHC được thực hiện thông qua Hệ thống phần mềm một cửa điện tử tới thời điểm này đạt 100%.

Trang thông tin điện tử của sở được thiết lập từ năm 2017, đã phát huy hiệu quả cung cấp thông tin lĩnh vực khoa học và công nghệ cho tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh, đồng thời tiếp nhận thông tin của các tổ chức cá nhân có liên quan đến việc cung cấp dịch vụ hành chính công, việc thực hiện công tác chuyên môn của sở.

Bên cạnh việc triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin trong thi hành công vụ, sở chú trọng việc bảo đảm an toàn, an ninh

nhằm đảm bảo hệ thống được vận hành liên tục, thông suốt: Căn cứ Kế hoạch số 196/KH-UBND ngày 24/01/2018 của UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án “tăng cường hiệu quả công tác phòng, ngừa, chống vi phạm pháp luật và tội phạm trên mạng Internet” trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn 2017-2020 tới toàn bộ công chức, viên chức của sở; phối hợp với sở, ban, ngành liên quan trong công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong phòng ngừa, chống vi phạm pháp luật và tội phạm trên mạng Internet. Tiến hành cài đặt phần mềm diệt Virus cho toàn bộ hệ thống máy tính, cho đến thời điểm hiện tại, hệ thống mạng nội bộ của sở được duy trì đảm bảo vận hành tốt và không bị mã độc tấn công. Tuy nhiên, hiện tại vẫn còn tồn tại các lỗ hổng bảo mật của hệ thống máy chủ và một số máy tính làm việc của cơ quan.

Qua thực tế sử dụng và hiệu quả đem lại, hệ thống mạng nội bộ của sở còn bộc lộ những hạn chế: Đường truyền mạng nội bộ của sở hiện tại vận hành với tốc độ còn chậm gây một số khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ; họp nhóm, tọa đàm trực tuyến thông qua ứng dụng qua zoom, meet, team đường truyền chưa ổn định. Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trong năm 2020, 2021 còn thấp. Nguyên nhân: Hạ tầng CNTT tuy được quan tâm đầu tư, nâng cấp song vẫn chưa đồng bộ và đầy đủ để đáp ứng nhu cầu triển khai các ứng dụng CNTT dùng chung ngày càng được mở rộng của tỉnh; một số máy tính của sở đang bị xuống cấp do sử dụng lâu năm, tốc độ chậm không đảm bảo để xử lý công việc; hoạt động tấn công mạng, phát tán mã độc và phần mềm độc hại ngày càng diễn biến phức tạp và nguy hiểm, trong khi đó trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ làm công tác đảm bảo an toàn thông tin còn hạn chế; Kinh phí chi cho các hoạt động ứng dụng CNTT hàng năm đều

phải trích từ nguồn chi thường xuyên của sở, chưa thu hút được các nguồn vốn khác; kinh phí đầu tư, trang bị hạ tầng CNTT còn thiếu, nhất là các đơn vị sự nghiệp; số lượng cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin của đơn vị được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên ngành công nghệ thông tin còn ít nên năng lực quản lý về công nghệ thông tin, an toàn an ninh mạng còn hạn chế và chủ yếu làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

Để tiếp tục kế thừa, phát huy những thành quả đạt được, đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, từng bước hiện đại hóa nền hành chính nhà nước, phục vụ tốt người dân và doanh nghiệp, cần tập trung vào một số vấn đề sau:

Thứ nhất, đồng bộ hóa hạ tầng công nghệ thông tin của sở: Tiếp tục đầu tư kinh phí chi cho việc nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng, rà soát nâng cấp hệ thống máy tính có cấu hình thấp, thanh lý, thay thế những máy tính đã hết khấu hao không thể nâng cấp tạo thuận lợi cho quá trình cập nhật cho quá trình cập nhật các bản vá lỗ hổng bảo mật do hãng Microsoft hỗ trợ đồng thời tăng cường công tác đảm bảo an toàn thông tin.

Thứ hai, tăng cường trang bị kiến thức về công nghệ thông tin, kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ CCVC, đồng thời chú trọng xây dựng đội ngũ chuyên trách về công nghệ thông tin trực thuộc Trung tâm Thông tin và Ứng dụng tiến bộ KH-CN của sở chịu trách nhiệm xử lý tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động của mạng nội bộ cơ quan.

Thứ ba, thực hiện nghiêm túc việc sử dụng hệ thống hòm thư điện tử công vụ để trao đổi công việc, không sử dụng hòm thư công vụ vào việc riêng hoặc dùng hòm thư công vụ đăng ký sử dụng các dịch vụ trên mạng xã hội. Tăng cường ứng dụng CNTT trong việc ký văn bản điện tử để thuận lợi

trong quá trình ban hành các văn bản của cơ quan, đơn vị kịp thời và theo đúng quy định.

Thứ tư, thường xuyên rà soát, nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp DVC trực tuyến mức độ 3 và 4 theo các danh mục đã được phê duyệt tại Quyết định số 846/QĐ-TTg ngày 09/6/2017 và Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 1534/KH-UBND ngày 25/5/2021 của UBND tỉnh cung cấp 100% dịch vụ công đủ điều kiện lên trực tuyến mức độ 4 của các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Thứ năm, tiếp tục đẩy mạnh việc thực

hiện tiếp nhận và giải quyết TTHC (cả trực tuyến và qua bưu chính công ích) trên Cổng dịch vụ công trực tuyến, hệ thống một cửa của tỉnh, đẩy mạnh giải quyết TTHC góp phần nâng cao chỉ số CCHC đảm bảo công khai, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp khi tham gia giải quyết TTHC.

Thứ sáu, tiếp tục phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan trong việc vận hành, nâng cấp và xử lý hệ thống mạng nội bộ của cơ quan, đơn vị./.

Minh Hằng

Sở Khoa học và Công nghệ

ĐÀO TẠO GIẢNG VIÊN CẤP TỈNH IPM (TOT) VÀ FFS TRÊN CÂY LÚA VỤ MÙA NĂM 2021

Ngày 24/9/2021, Chi cục Bảo vệ thực vật (BVTV) tỉnh Điện Biên đã tổ chức tổng kết lớp đào tạo giảng viên IPM (TOT) trên cây lúa vụ mùa năm 2021. Tới dự lễ tổng kết có đồng chí Trần Sỹ Quân - Chánh văn phòng Sở NN&PTNT, đồng chí Nguyễn Trọng Kính - Chi cục trưởng Chi cục BVTV và đại diện các phòng ban đơn vị thuộc Sở Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn, lãnh đạo một số Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp cùng 24 học viên là cán bộ kỹ thuật nông nghiệp đang công tác tại Chi cục Bảo vệ thực vật và các Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp, phòng Nông nghiệp 10 huyện thị trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Ở Điện Biên, lúa là một trong những cây trồng chính trong sản xuất nông nghiệp góp phần đảm bảo an sinh xã hội, tuy nhiên người nông dân phải đối mặt với nhiều nguy cơ gây thiệt hại nặng nề như: điều kiện thời tiết khắc nghiệt, tác động của các yếu tố dịch hại (côn trùng, bệnh, cỏ dại, chuột,...) trong

đó dịch hại là yếu tố gây hại hàng đầu. Để phòng trừ các đối tượng sinh vật hại, bà con nông dân vẫn chủ yếu dựa vào thuốc bảo vệ thực vật. Việc lạm dụng thuốc bảo vệ thực vật trong phòng trừ sinh vật hại đã gây nhiều hệ lụy như: ô nhiễm môi trường, tạo sự kháng thuốc đối với một số dịch hại và gây hiện tượng bùng phát của dịch hại. Đặc biệt việc lạm dụng thuốc bảo vệ thực vật gây mất an toàn vệ sinh thực phẩm nông sản sẽ là mối đe dọa đến sức khỏe con người.

Chương trình học được diễn ra trong 12 ngày trải dài trong suốt vụ lúa mùa 2021, chia thành 6 đợt tương ứng với các thời kỳ sinh trưởng phát triển của cây lúa và sự phát sinh gây hại của các đối tượng sinh vật hại. Học viên được giảng viên cấp Quốc gia của Cục Bảo vệ thực vật hướng dẫn lý thuyết trên lớp và thực hành ngoài đồng ruộng về kỹ thuật trồng, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh hại chính trên cây lúa, hướng dẫn sử dụng thuốc BVTV an toàn, hiệu quả, đặc biệt các học viên

sẽ được hướng dẫn cách truyền tải những kiến thức đã học một cách dễ hiểu, để áp dụng để bà con nông dân có thể tiếp thu, ứng dụng vào trong quá trình sản xuất nông nghiệp giúp nâng cao năng suất, chất lượng cây trồng đồng thời hạn chế sử dụng thuốc bảo vệ thực vật góp phần bảo vệ môi trường sinh thái hướng tới phát triển nền nông nghiệp bền vững. Trên cơ sở được thảo luận trao đổi và thực hành các học viên đã được trang bị và nâng cao nhận thức về kỹ thuật trồng chăm sóc cây lúa, hiểu rõ bản chất sinh lý cây lúa qua các giai đoạn phát triển suốt vụ; Phương pháp điều tra, phân tích hệ sinh thái ruộng lúa từ đó đưa ra quyết định các biện pháp quản lý phù hợp dựa trên thực tế đồng ruộng. Ngoài ra học viên của lớp đã thực hiện các thí nghiệm đồng ruộng, thí nghiệm trong phòng. Các thí nghiệm đều đạt kết quả tốt, thông qua thí nghiệm học viên đã thu được những kiến thức thực tế để áp dụng vào bài giảng lớp huấn luyện nông dân.

Kết quả học tập 2 lớp học đồng ruộng: qua 6 đợt huấn luyện, 50 nông dân của 2 xã Thanh Chăn và Thanh Xương đã tham gia được nâng cao nhận thức về hệ sinh thái ruộng lúa, các thành phần trong hệ sinh thái ruộng lúa, nhận biết sinh vật gây hại và các loài thiên địch, người bạn của nhà nông, biện pháp tác động để tạo cây trồng khỏe, các giải pháp phòng chống sâu bệnh hại và biện pháp bảo vệ thiên địch trên đồng ruộng. Từ đó người nông dân nhận thức được khi áp dụng IPM giúp giảm được lượng giống, phân bón, số lần phun thuốc BTVT, giảm chi phí đầu tư, tăng năng suất lúa, tăng hiệu quả kinh tế,



Các đại biểu và nông dân tham quan mô hình lúa vụ mùa lớp học đồng ruộng tại xã Thanh Chăn - huyện Điện Biên.

Ảnh: Khắc Tân

bảo vệ các loài thiên địch có ích, bảo vệ hệ sinh thái cân bằng bền vững.

Lớp đào tạo giảng viên IPM (TOT) và FFS trên cây lúa vụ mùa năm 2021 đã giúp các học viên trở thành những hạt nhân để tuyên truyền về chương trình quản lý dịch hại tổng hợp IPM đến những nông dân khác chưa được tham gia học tập, qua đó nhân rộng chương trình quản lý dịch hại tổng hợp IPM trên cây lúa ra cộng đồng giúp nâng cao năng suất, chất lượng nông sản. Đặc biệt các lớp học đồng ruộng đã đánh giá kết quả thực nghiệm có tính thuyết phục làm nổi bật vai trò của việc áp dụng IPM vào sản xuất, giúp người dân điều chỉnh tập quán canh tác cũ (Đặc biệt việc sử dụng thuốc BTVT và thời điểm bón phân) giúp chính quyền địa phương định hướng kế hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp của địa phương mình theo hướng hiệu quả, an toàn, bảo vệ hệ sinh thái đồng ruộng./.

Khắc Tân

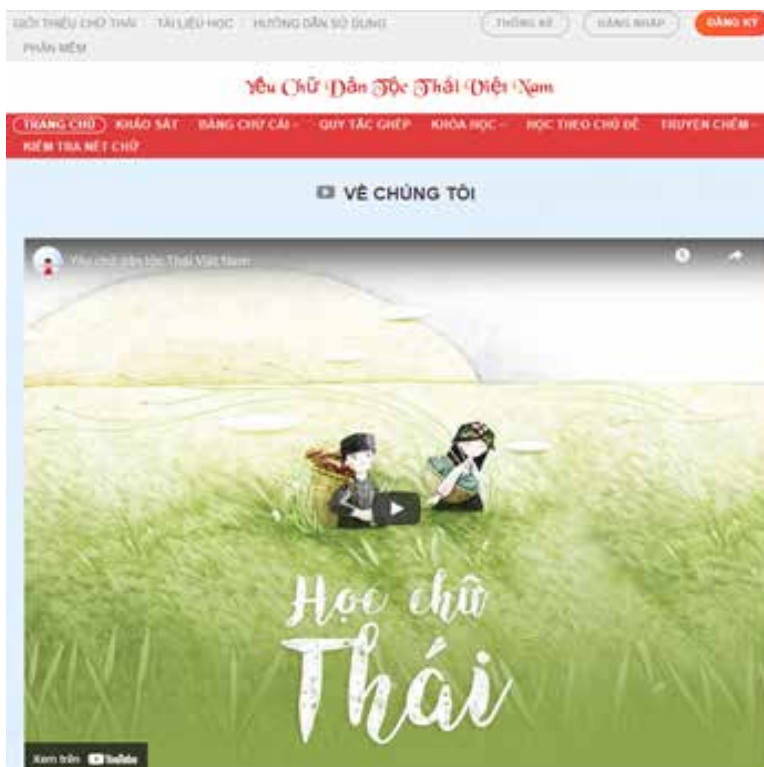
Trung tâm Khuyến nông - Giống cây trồng vật nuôi

WEBSITE: “YÊU CHỮ VIẾT DÂN TỘC THÁI VIỆT NAM” ĐẠT GIẢI NHẤT CUỘC THI Ý TƯỞNG SÁNG TẠO KHỞI NGHIỆP THANH NIÊN TỈNH ĐIỆN BIÊN, NĂM 2021

Điện Biên - mảnh đất vùng cao biên giới thân thương, nơi có 19 dân tộc anh em cùng sinh sống, trong đó Dân tộc Thái chiếm phần lớn dân số của tỉnh. Mang nhiều nét văn hóa đặc sắc từ trang phục truyền thống, ẩm thực, lễ hội, tiếng nói và chữ viết, cộng đồng dân tộc Thái Điện Biên luôn gìn giữ được những đặc trưng vốn có của mình từ xa xưa. Tuy vậy, chữ viết Dân tộc Thái đang dần bị quên lãng và có nguy cơ bị mai một.

Nhận thức được tầm quan trọng và cần thiết của việc bảo tồn và gìn giữ chữ viết dân tộc mình, hai em Khoàng Thị Chương cựu học sinh và Lò Thị Mai Anh học sinh trường Phổ thông Dân tộc Nội trú tỉnh Điện Biên, những người con dân tộc Thái với niềm tự hào, ý thức góp phần vào việc gìn giữ những tinh hoa và văn hóa đẹp đẽ của dân tộc mình đã nghiên cứu, cùng nhau xây dựng và thiết kế thành công Website “Yêu chữ Dân tộc Thái Việt Nam”.

Xuất phát từ nhu cầu thực tế: chữ viết Dân tộc Thái là một loại chữ viết rất hay và đặc sắc tuy nhiên lại rất khó nhớ, khó đọc. Đa số các bạn học sinh có thể giao tiếp bằng tiếng dân tộc mình rất tốt nhưng để biết chữ viết của dân tộc thì lại không nhiều bởi chữ Thái khó nhớ, khó học, khó viết. Nhận thấy



Giao diện Website <http://hocchuthai.com>

các bạn học sinh dân tộc Thái đều muốn được học chữ của dân tộc mình với mục đích tăng thêm hiểu biết về văn hóa cũng như bảo tồn, phát triển bản sắc văn hóa dân tộc mình và thực trạng chung của người học theo phương pháp học trên lớp là khó ghi nhớ hơn, dễ dàng nản chí, không kiên trì được. Cách học online trên Website đang được rất cộng đồng hưởng ứng, bằng một thiết bị kết nối Internet là có thể tham gia lớp học. Hai em đã cùng nhau thiết kế Website một cách đầy đủ và khoa học nhất với mong muốn tạo ra những

buổi học trực tuyến trên Website, có chi phí rẻ, phù hợp với tất cả đối tượng có nhu cầu học và đặc biệt là người học có thể tiếp thu được kiến thức, không cảm thấy nhàm chán khi học và không bị tái mù: Website “YÊU CHỮ DÂN TỘC THÁI VIỆT NAM”. Qua địa chỉ truy cập <http://hocchuthai.com>

Là Website tự học chữ viết Thái trên máy vi tính và điện thoại, Trang web tích hợp đầy đủ các phần học từ mới, học đọc, học viết, phần kiểm tra cơ bản, nâng cao, tập trung vào đối tượng đã giao tiếp tốt tiếng Thái. Trang web có tính mở giúp người học tương tác và sáng tạo để khắc sâu chữ viết. Trước khi tham gia khóa học, người học có thể điền một phiếu khảo sát được thiết kế sẵn, để có thể được tư vấn khóa học phù hợp nhất với mình. Khóa học được thiết kế theo 3 mục riêng biệt, thứ nhất là Chương trình học theo đề án (có hai cấp cho học sinh Tiểu học và THCS); thứ hai là phần học Giao tiếp dành cho những người chỉ muốn học giao tiếp; và phần cuối là phần Chữ viết, đây là phần học quan trọng nhất của Website, bao gồm bảng chữ cái, quy tắc ghép, khóa học chính, học theo chủ đề, sáng tác truyện Chêm và phần kiểm tra nét chữ. Bên cạnh đó Website còn tích hợp phần diễn đàn, người học có thể đăng bài lên và bình luận bằng âm thanh, hình ảnh và chữ viết. Website cũng cung cấp luôn tài liệu cần thiết và bổ ích dành cho người học.

Trao đổi với các tác giả, em Khoảng Thị Chương cho biết: “ Từ việc khai thác tài nguyên đang có của website hiện tại: “Yêu chữ Dân tộc Thái Việt Nam” (là sản phẩm tiêu biểu đã đạt giải Nhất trong Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng toàn quốc lần thứ 15 năm 2019), Dự án hỗ trợ hoạt động tự học chữ viết dân tộc Thái do nhóm chúng em - học sinh Trường Phổ thông Dân tộc Nội trú tỉnh Điện Biên thực hiện đã và đang được áp dụng vào thực tiễn. Trong quá trình thực hiện dự án, chúng em đã nhận được rất nhiều sự quan tâm, giúp đỡ và cổ vũ từ Ban giám

hiệu, thầy cô giáo của trường PTDTNT tỉnh Điện Biên, các cố vấn của Trung tâm Tin học ngoại ngữ. Bên cạnh đó cũng gặp rất nhiều khó khăn như tài liệu nghiên cứu về chữ viết còn rất hạn chế, tại thư viện nhà trường không có tài liệu về chữ viết Dân tộc Thái, nên chúng em rất khó có thể tiếp cận được thông tin và tìm hiểu sâu vào chữ viết. Đặc thù học sinh trường nội trú thời gian tìm hiểu còn hạn chế, bên cạnh đó còn thiếu kinh phí để in ấn, truyền thông rộng hơn nữa.

Chúng em rất mong muốn có thể nhận được thêm nhiều sự quan tâm giúp đỡ và ủng hộ của các Sở, Ban, ngành, đơn vị như: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Giáo dục và Đào tạo, Trung Tâm tin học ngoại ngữ có thể tạo thêm nhiều nhiều điều kiện giúp đỡ chúng em để có thể phát triển rộng hơn dự án của chúng em. Với mong muốn như hiện tại, chúng em mong muốn nhiều hơn vào tương lai sẽ có thể tạo ra nhiều khóa học miễn phí nhiều hơn, để nhiều người có mong muốn học chữ viết Dân tộc Thái nhưng lại chưa có điều kiện để tham gia khóa học, từ đó sẽ càng yêu thích hơn văn hóa dân tộc mình, thêm yêu cộng đồng và có thể gìn giữ được văn hóa đẹp đẽ, đặc sắc của dân tộc mình, góp phần phát triển và lan tỏa những nét đẹp đó tới cộng đồng”.

Website tự học tiếng dân tộc Thái có thể học được trên máy tính cũng như học được trên điện thoại Smart Phone với nhiều ứng dụng hấp dẫn, thu hút, dễ sử dụng đối với người học. Website tích hợp đầy đủ các phần học từ cơ bản nhất phù hợp với người mới bắt đầu học, bao gồm bảng chữ cái, quy tắc ghép từ, học từ mới, học đọc, học viết, phần kiểm tra cơ bản, nâng cao, người muốn bắt đầu học dù chưa biết tiếng Thái vẫn có thể tham gia học một cách dễ dàng. Nhóm tác giả dự kiến thu được lợi nhuận từ các trường học đồng ý áp dụng website và các cá nhân mua khóa học, tham gia lớp học trực tuyến với mức giá từ 150.000 - 400.000 cho

các gói VIP, gói thường trên các đối tượng học sinh Tiểu học, Trung học cơ sở, thời hạn là 01 năm, trọn đời.

Tiếng nói, chữ viết là một trong những đặc trưng văn hoá vô cùng quan trọng của mỗi dân tộc là phương tiện giao tiếp, giao lưu, ghi lại lịch sử quá trình hình thành phát triển của một dân tộc từ thế hệ này sang thế hệ khác. Tiếng nói, chữ viết là phương tiện để bảo tồn, phát huy, phát triển vốn văn hoá truyền thống của dân tộc, đồng thời là yếu tố văn hoá đặc trưng nhất để phân biệt dân tộc này với dân tộc khác. Việc triển khai và thực hiện ý tưởng thiết kế trang Web học tiếng Thái có hiệu quả trong việc hỗ trợ dạy học tiếng dân tộc theo Đề án của tỉnh Điện Biên, đồng thời đáp ứng nguyện vọng của đồng bào cán bộ, công chức, học sinh, sinh viên trong toàn tỉnh. Ý tưởng thực hiện góp phần tích

cực vào việc đưa môn học tiếng dân tộc trở thành môn học tự chọn trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Website Yêu Chữ Viết Dân Tộc Thái Việt Nam đã giúp cho các người học, các em học sinh thể viết được chữ viết của dân tộc mình, có thể giao lưu với cộng đồng anh em dân tộc Thái trên địa bàn cả nước. Qua đây, góp phần quảng bá hình ảnh đồng bào dân tộc Thái đến với cộng đồng; bảo tồn, phát huy nét đẹp văn hóa dân tộc Thái trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam theo tinh thần Nghị quyết số 03/NQ-TW về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc./.

Minh Trí

Sở Khoa học và Công nghệ

TỔNG KẾT VÀ TRAO GIẢI CUỘC THI SÁNG TẠO THANH THIẾU NIÊN, NHI ĐỒNG TỈNH ĐIỆN BIÊN NĂM 2021

Sáng ngày 27/8/2021, tại Khách sạn Điện Biên phủ - Hà Nội đã diễn ra lễ Tổng kết và Trao giải Cuộc thi Sáng tạo Thanh thiếu niên, Nhi đồng lần thứ V năm 2021. Cuộc thi do Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Điện Biên tổ chức.

Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng là sân chơi khoa học, bổ ích cho học sinh trong độ tuổi từ 6-18 tuổi. Cuộc thi gồm 5 lĩnh vực: đồ dùng dành cho học tập; phần mềm tin học; sản phẩm thân thiện với môi trường; dụng cụ sinh hoạt gia đình và đồ chơi trẻ em; các giải pháp kỹ thuật nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế.

Đây là năm thứ V cuộc thi được tổ chức ở cấp tỉnh. Qua nhiều năm tổ chức, cuộc thi ngày càng được triển khai quy củ, số lượng và chất lượng giải pháp đều tăng. Mục đích của cuộc thi là khơi dậy tiềm năng và phát huy tư duy sáng tạo của thanh, thiếu niên, nhi đồng trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Sân chơi sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng diễn ra trong bối cảnh cả nước đang chung tay phòng chống dịch bệnh covid 19. Các mô hình, sản phẩm tham gia khá đa dạng, là những ý tưởng mới, mang tính sáng tạo; đặc biệt nhiều sản phẩm mô hình phản ánh tính thời sự cao liên quan đến công tác phòng, chống dịch bệnh covid 19, nhiều mô hình sản phẩm có giá trị kinh tế - xã hội có khả



Đồng chí Nguyễn Song Bình - Trưởng ban Tổ chức Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng cùng đồng chí Lê Văn Quang - Phó Giám đốc Sở KH&CN trao hoa và giấy chứng nhận cho tác giả, nhóm tác giả đạt giải A Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng tỉnh Điện Biên năm 2021.

Ảnh: Đinh Hà

năng ứng dụng rộng rãi trong học tập và đời sống. Đây cũng là tâm huyết của các nhà sáng tạo trẻ, các nhà sáng chế tương lai của tỉnh Điện Biên.

Sau 5 tháng triển khai, Ban tổ chức đã lựa chọn được 83/84 sản phẩm tiêu biểu của 10 huyện, thị xã, thành phố đủ điều kiện tham gia cuộc thi cấp tỉnh (01 sản phẩm bị loại do trùng với sản phẩm đã dự thi năm trước) các sản phẩm được sắp xếp ở 5 lĩnh vực: Lĩnh vực Đồ dùng dành cho học tập (17 sản phẩm); lĩnh vực Phần mềm tin học (3 sản phẩm); lĩnh vực Sản phẩm thân thiện với môi trường (25 sản phẩm); lĩnh vực Dụng cụ sinh hoạt gia đình và đồ chơi trẻ em (20 sản phẩm) và Lĩnh vực các giải pháp nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế (18 sản phẩm).

Kết thúc cuộc thi, Ban Tổ chức lựa chọn được 35 sản phẩm tiêu biểu, có ý tưởng sáng tạo, khả năng áp dụng trong thực tế, phản ánh sự phát triển khoa học kỹ thuật để trao

tặng giải thưởng, gồm: 05 giải A, 05 giải B, 10 giải C và 15 giải khuyến khích. Tại buổi lễ Tổng kết ban tổ chức đã trao 05 giải thưởng có sản phẩm đạt giải A Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng tỉnh năm 2021 gồm: 1) Album “ khám phá cơ thể bạn” của nhóm tác giả học sinh Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn - lĩnh vực đồ dùng dành cho học tập; 2) cổng tự động phân luồng hỗ trợ phòng chống Covid-19 của nhóm tác giả học sinh Trường THCS Thanh An, huyện Điện Biên - lĩnh vực các giải pháp kỹ thuật nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế; 3) thiết bị báo ngã thông minh cho người già của nhóm tác giả là học sinh Trường PTDTBT THCS Mường Mươn, huyện Mường Chà - lĩnh vực dụng cụ sinh hoạt gia đình và đồ chơi trẻ em; 4) phần mềm trợ lý ảo cho máy tính của nhóm tác giả học sinh Trường PTDTBT THCS Na Sang, huyện Mường Chà - lĩnh vực phần mềm tin học; 5) kết hợp sáp ong với các dụng cụ hỗ

trợ để tạo hoa văn lên trang phục và sáng tác tranh lên vải thổ cẩm của nhóm tác giả là học sinh Trường PTDTBT THCS Tả Phìn, huyện Tủa Chùa - lĩnh vực sản phẩm thân thiện với môi trường.

Cuộc thi đạt được nhiều kết quả cao nhờ sự quan tâm chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh sự phối hợp của các Sở, ngành, Tỉnh đoàn, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đặc biệt là thành quả đóng góp trí tuệ, sự quyết tâm của các em học sinh, các thầy cô giáo và gia đình cũng là sự làm việc khoa học, có kế hoạch và tinh thần trách nhiệm của Ban tổ chức, Ban giám khảo. Thông qua cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng, các em học được cách làm việc khoa học, đồng thời học hỏi được về

khoa học, công nghệ trên thế giới. Đây cũng là cách để ươm mầm cho các nhà khoa học trong tương lai.

Tại lễ trao giải, Ban tổ chức đã khen thưởng cho 6 tập thể và 13 cá nhân có thành tích xuất sắc trong tuyên truyền, tổ chức Cuộc thi. Đồng thời, lựa chọn 06 mô hình, sản phẩm tiêu biểu gửi tham dự Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng toàn quốc lần thứ 17. Kết thúc buổi lễ Tổng kết Ban tổ chức đã phát động Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng tỉnh lần thứ VI, năm 2022./.

Đinh Hà

Sở Khoa học và Công nghệ

SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TIÊU BIỂU THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ NĂM 2021

Theo kế hoạch số 917/KH-UBND ngày 24/5/2021 của UBND thành phố Điện Biên Phủ, về việc ban hành Kế hoạch tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu thành phố Điện Biên Phủ năm 2021. Tháng 7 năm 2021 UBND thành phố Điện Biên Phủ lần thứ 2 tổ chức bình chọn “Sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu”, kinh phí tổ chức được sử dụng từ nguồn kinh phí Khuyến công địa phương năm 2021. Sản phẩm tham gia bình chọn là các sản phẩm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn, trực tiếp đầu tư sản xuất trên địa bàn thành phố và sản phẩm các huyện không tổ chức bình chọn lựa chọn gửi sản phẩm đăng ký dự thi tại thành phố.

Việc bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu được đánh giá theo các

tiêu chí sau: Tiêu chí đáp ứng thị trường và khả năng phát triển sản phẩm; tiêu chí về chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật – xã hội và môi trường; tiêu chí về tính văn hóa và thẩm mỹ; tiêu chí khác.

Căn cứ vào kết quả của Ban giám khảo, Hội đồng bình chọn trình Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt kết quả bình chọn, quyết định công nhận và cấp Giấy chứng nhận cho sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, tại Quyết định số 2614/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 của UBND thành phố Điện Biên Phủ, về việc công nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu thành phố Điện Biên Phủ năm 2021. Do điều kiện dịch bệnh covid-19 diễn biến phức tạp và kéo dài, để đảm bảo công tác phòng chống dịch, thời gian và hình thức trao Giấy chứng nhận cho các đơn vị được điều chỉnh so với kế

hoạch ban đầu. Chiều ngày 19/10/2021 Ban tổ chức trao giấy chứng nhận cho đại diện các đơn vị dự thi được công nhận tại phòng Kinh tế thành phố Điện Biên Phủ.

Các sản phẩm tham dự được công nhận “Sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp thành phố năm 2021” gồm 08 sản phẩm: Hạt Macadamia Điện Biên và Rượu Macca Điện Biên - Công ty Cổ phần ĐTPT Macca và Giống cây lâm nghiệp; mỳ gạo lứt Hạnh Dung - Cơ sở sản xuất kinh doanh chế biến nông sản Điện Biên; Chả chéo - Hợp tác xã M’Then; lọ đựng tăm và huy hiệu 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ - Hợp tác xã đồ thủ công mỹ nghệ Anh Minh; bộ váy áo cóm của người Thái đen - Cơ sở dệt thổ cẩm Lò Văn Phong; gạch không nung - Công ty TNHH số 32 tỉnh Điện Biên.

Trong thời gian của Giấy chứng nhận, cơ sở công nghiệp nông thôn được hưởng các quyền lợi: Được phép in hoặc dán nhãn Logo của Chương trình bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu trên sản phẩm hoặc bao bì của sản phẩm được công nhận; ưu tiên xét hỗ trợ từ nguồn kinh phí khuyến công quốc gia và kinh phí khuyến công địa phương để phát triển sản phẩm; được tư vấn tiếp cận các chính sách hỗ trợ, ưu đãi đầu tư khác của Nhà nước cho phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu theo quy định; được đăng tải thông tin giới thiệu về sản phẩm trên bản tin Công thương và trang thông tin điện tử của Sở Công thương.



Bà Trần Thị Mai - Trưởng phòng Kinh tế thành Phố Điện Biên Phủ, trao Giấy chứng nhận cho đại diện các đơn vị tham gia (Hợp tác xã M’Then; Hợp tác xã đồ thủ công mỹ nghệ Anh Minh).

Ảnh: Ngọc Thái

Hội thi tổ chức nhằm phát hiện và tôn vinh các sản phẩm có chất lượng, có giá trị sử dụng cao, có tiềm năng phát triển, đáp ứng thị hiếu người tiêu dùng. Từ đó UBND thành phố có kế hoạch đầu tư, hỗ trợ phát triển sản xuất và xúc tiến thương mại, góp phần thúc đẩy phát triển công nghiệp nông thôn tỉnh Điện Biên. Cùng với đó, các cơ sở sản xuất đã có sự quan tâm tới hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại, đẩy mạnh kết nối cho các sản phẩm được công nhận “Sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp thành phố” trên địa bàn tỉnh, các tỉnh trong vùng kinh tế, đưa các mặt hàng vươn ra thị trường trong nước và quốc tế./.

Vũ Thủy

Trung tâm Tiêu chuẩn Đo lường
Chất lượng

GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VIỄN THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN ĐẾN NĂM 2025

Trong thời gian qua, các doanh nghiệp Viễn thông trên địa bàn tỉnh đã tích cực đầu tư xây dựng hạ tầng, phát triển sản xuất kinh doanh góp phần quan trọng cho phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

Trên địa bàn tỉnh có 5 doanh nghiệp cung cấp dịch viễn thông (Viễn thông Điện Biên, Viettel Điện Biên, MobiFone tỉnh Điện Biên, Công ty Cổ phần Viễn thông di động Vietnamobile, FPT Telecom Điện Biên). Đến hết quý III/2021 toàn tỉnh có 820 vị trí trạm thu phát sóng thông tin di động (BTS), 766 vị trí có phủ sóng 3G, 650 vị trí có phủ sóng 4G (tập trung chủ yếu tại khu vực đô thị, khu đông dân cư); 99% thôn/bản đã được phủ sóng điện thoại di động; Hạ tầng truyền dẫn cáp quang được kéo đến 100% trung tâm các xã, phường, thị trấn; hơn 88% khu vực có dân cư sinh sống, làm việc (thôn, bản, tổ dân phố) đã có cáp quang kéo đến. Toàn tỉnh có 506 tuyến truyền dẫn cáp quang với tổng chiều dài khoảng 3.100 km. Mạng Truyền số liệu chuyên dùng đã kết nối đến 75% các cơ quan Đảng và Nhà nước từ cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh.

Nhìn chung, hạ tầng viễn thông hiện nay cơ bản đáp ứng yêu cầu công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan Đảng, Nhà



Phát triển hạ tầng viễn thông là hạ tầng thiết yếu cho xây dựng chính phủ số, phát triển kinh tế số, xã hội số, phục vụ cho chuyển đổi số toàn diện.

Ảnh: Kiều Hòa

nước các cấp và nhu cầu thông tin liên lạc, giải trí của nhân dân, phục vụ công tác phòng chống lụt bão, giảm nhẹ thiên tai của tỉnh. Chất lượng cung cấp dịch vụ viễn thông, internet ngày càng được nâng cao. Mức độ phổ cập điện thoại thông minh, internet và sử dụng dữ liệu trong nhân dân ngày càng tăng.

Tuy nhiên, vẫn còn 15 thôn/bản chưa có sóng thông tin di động (chiếm tỷ lệ 1%); 171 thôn, bản chưa có dịch vụ truy nhập internet băng rộng cố định mặt đất (chiếm 12%); các chỉ tiêu về hạ tầng viễn thông cho chuyển đổi số chưa được xác định cụ thể và tập trung thực hiện.

Xuất phát từ yêu cầu thực tế của địa phương và định hướng, chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông để phát triển hạ tầng viễn thông trên địa bàn tỉnh Điện Biên, Sở Thông tin và Truyền thông đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 4638/KH-UBND ngày 15/12/2020 về phát triển hạ tầng viễn thông cho chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025. Việc thực hiện Kế hoạch số 4638/KH-UBND là giải pháp để phát triển hạ tầng viễn thông trên địa bàn tỉnh Điện Biên trong thời gian tới.

Mục đích quan trọng của kế hoạch là phát triển hạ tầng viễn thông đáp ứng yêu cầu thông tin liên lạc phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của các cấp ủy Đảng, chính quyền và nhu cầu thông tin liên lạc, giải trí của Nhân dân; sẵn sàng đáp ứng nhu cầu bùng nổ về kết nối và xử lý dữ liệu và đảm bảo an toàn thông tin mạng; phát triển hạ tầng viễn thông là hạ tầng thiết yếu cho xây dựng chính phủ số, phát triển kinh tế số, xã hội số, phục vụ cho chuyển đổi số toàn diện; nâng cao chất lượng mạng 4G, từng bước triển khai mạng 5G, phổ cập Internet băng rộng như một tiện ích thiết yếu, đặc biệt là khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; thúc đẩy chuyển dịch từ dịch vụ viễn thông cơ bản sang dịch vụ viễn thông - công nghệ thông tin và truyền thông; tăng cường công tác quản lý nhà nước về hạ tầng viễn thông; tăng cường chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng viễn thông của tỉnh; đảm bảo an toàn cho nhân dân, an ninh mạng lưới, giảm thiểu các sự cố mất thông tin liên lạc, đảm bảo môi trường, cảnh quan đô thị.

Kế hoạch đã xác định rõ mục tiêu cụ thể đến năm 2025 cần đạt được, bao gồm: Mục tiêu đảm bảo kết nối toàn diện (100%

cơ quan Đảng, Nhà nước từ cấp tỉnh tới cấp xã kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước; 100% khu vực dân cư sinh sống, làm việc được kết nối internet băng rộng cố định; 100% khu vực dân cư sinh sống, làm việc được phủ sóng thông tin di động mạng 3G/4G/5G; ...), mục tiêu đảm bảo hạ tầng viễn thông cho chính phủ số, kinh tế số, xã hội số; là động lực cho phát triển kinh tế - xã hội phát triển bền vững (Tỷ lệ sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động đạt trên 30%; tỷ lệ ngầm hóa hạ tầng mạng cáp ngoại vi trên toàn tỉnh đạt trên 30%; 100% các cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp, trường học, cơ sở y tế được kết nối Internet băng rộng cố định có tốc độ truy cập tối thiểu 50Mb/s; 100% khu vực công sở, công cộng được phủ sóng wifi internet miễn phí; ...).

Để tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch phát triển hạ tầng viễn thông cho chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025, UBND tỉnh Điện Biên đã giao Sở Thông tin và Truyền thông là đơn vị làm đầu mối, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị liên quan; xây dựng và đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh cơ chế ưu đãi để các doanh nghiệp chủ động xây dựng hạ tầng viễn thông ứng dụng các công nghệ tiên tiến, hiện đại; triển khai Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025; tham mưu ban hành các văn bản quản lý nhà nước về quản lý và ngầm hóa hạ tầng mạng ngoại vi, phát triển hạ tầng mạng thông tin di động, các quy định, quy chế sử dụng chung cơ sở hạ tầng viễn thông; quy định xây dựng hạ tầng ngoại vi, hạ tầng mạng thông tin di động;....

Trước yêu cầu ngày càng cao cho xây dựng Chính phủ số, xã hội số, kinh tế số...

việc Sở thông tin và Truyền thông tham mưu ban hành Kế hoạch số 4638/KH-UBND ngày 15/12/2020 về phát triển hạ tầng viễn thông cho chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025 là việc làm rất quan trọng và cần thiết trong giai đoạn hiện nay, đây sẽ là một giải pháp, bước tiến để các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn có những chính sách đầu tư

đúng đắn để xây dựng hạ tầng, phát triển sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao chất lượng mạng lưới, dịch vụ, đáp ứng nhu cầu của nhân dân, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và để viễn thông tỉnh Điện Biên ngày càng “bắt cùng nhịp” với xu hướng chung của thế giới./.

Kiều Hòa

Sở Thông tin và Truyền Thông

SẢN PHẨM CỦA ĐỀ TÀI “NGHIÊN CỨU BẢO TỒN, TÔN TẠO VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI TÍCH LỊCH SỬ QUỐC GIA ĐẶC BIỆT CHIẾN TRƯỜNG ĐIỆN BIÊN PHỦ, GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH TỈNH ĐIỆN BIÊN ĐẾN NĂM 2030”

Để đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành du lịch tỉnh Điện Biên giai đoạn mới, từng bước tạo dựng thương hiệu du lịch Điện Biên trên bản đồ du lịch Việt Nam, trong khuôn khổ nội dung nghiên cứu đề tài: “Nghiên cứu bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Chiến trường Điện Biên Phủ, gắn với phát triển du lịch tỉnh Điện Biên đến năm 2030” do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Điện Biên chủ trì thực hiện, nhóm nghiên cứu đã xây dựng, thực hiện đa dạng các loại ấn phẩm phục vụ công tác thông tin, quảng bá hình ảnh Điện Biên đến du khách trong và ngoài nước. với các ấn phẩm cụ thể như:

Tập gấp Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Chiến trường Điện Biên Phủ

Với mục tiêu tuyên truyền, quảng bá về hoạt động du lịch gắn với bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử Chiến trường Điện Biên Phủ. Có kích thước 15x20cm và dung lượng 28 trang.

Với thiết kế hiện đại, có trọng tâm, chủ

đề rõ ràng, có ứng dụng QR code cho website của đơn vị quản lý di tích, nội dung giới thiệu vừa có yếu tố lịch sử, vừa có yếu tố phát huy, đưa di tích vào cuộc sống, giới thiệu được các di tích nổi bật nhất và các di tích sẽ đưa vào khai thác, phát huy giá trị phục vụ khách tham quan; làm nổi bật các hoạt động trải nghiệm tại các điểm di tích.

Bộ cục tập gấp gồm các nội dung: Giới thiệu chung về di tích; 6/10 di tích đang bán vé, đón tiếp hướng dẫn phục vụ khách (Di tích Đồi A1, Di tích đồi D1 và Tượng đài chiến thắng Điện Biên Phủ; Di tích Hầm De Castries; Di tích Sở Chỉ huy Chiến dịch Điện Biên Phủ ở Mường Phăng, Di tích bãi họp các quân binh chủng tuyên bố chiến thắng và tượng đài công viên chiến thắng Mường Phăng; di tích đường kéo pháo bằng tay; 4/10 di tích dự kiến và ưu tiên tăng cường quảng bá phục vụ phát huy (di tích đồi E và công trình Trung tâm Văn hóa Cựu Chiến binh; Di tích Đồi F và Đền thờ Liệt sĩ; Di tích Đài quan sát Chiến dịch Điện Biên Phủ ở Mường Phăng; Di tích Trung tâm đề kháng Him Lam; Các hoạt động

hồng); Thành phố Điện Biên Phủ - huyện Tủa Chùa (Chợ đêm Tủa Chùa - Chợ phiên Xá Nhè - hang động Khó Chua La - Chợ phiên Tả Sìn Thàng - Cao nguyên đá Tả Phìn - Thành Vàng Lồng - Chè Shan Tuyền (Sín Chải)); Thành phố Điện Biên Phủ - Nà Nhạn - Mường Phăng (Sở Chỉ huy Chiến dịch Điện Biên Phủ - Đài quan sát Pú Tó Cọ - Bản Che Cẩn - Hồ Pá Khoang); Thành phố Điện Biên Phủ - Mường Chà (hang động Huổi Cang, Huổi Đáp) - thị xã Mường Lay (Di tích Pú Vạp, Lòng hồ Sông Đà); Thành phố Điện Biên Phủ - Thành Bản Phủ - Khoáng nóng U Va - Bản U Va - Động Pa Thơm - Bản Pa Sá Lào/Púng Bon - Cửa khẩu quốc tế Tây Trang...).

Bản đồ tuyến chắc chắn sẽ là tài liệu hỗ trợ cần thiết cho khách du lịch xây dựng chương trình tham quan du lịch, các doanh nghiệp lữ hành xây dựng tour du lịch phù hợp.

Phim phóng sự

Với thời lượng 20 phút, tuyên truyền, quảng bá hoạt động du lịch tại di tích lịch sử Chiến trường Điện Biên Phủ. Phim phóng sự ngoài nội dung hấp dẫn, lời bình ý nghĩa; bố cục rõ ràng, chi tiết, còn có các hoạt động tham quan, trải nghiệm hấp dẫn khách du lịch bằng nhiều hình ảnh, khung cảnh đẹp, màu sắc cuốn hút người xem.

Bố cục nội dung của phim: Giới thiệu tổng quan về Điện Biên; Đèo Pha Đin; Bảo tàng chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ; Đồi A1; Đồi D và Tượng đài chiến thắng; Hầm Đờ Cát và cầu Mường Thanh; Trung tâm đề kháng Him Lam; Tượng đài kéo pháo bằng tay; Sở Chỉ huy chiến dịch Điện Biên Phủ tại Mường Phăng; Các hoạt động trải nghiệm của khách du lịch. Đồng thời sử dụng âm nhạc mang đậm âm hưởng Tây Bắc; các hình ảnh flycam các di tích lịch sử, flycam toàn cảnh thành phố Điện Biên Phủ; các hình ảnh mới, đẹp nhất giới thiệu về di tích, về Điện Biên Phủ, Hình ảnh hồ Pá Khoang, điểm cực Tây, ngã ba biên giới A Pa Chải, đèo Pha Đin,

sông nước Mường Lay, cửa khẩu quốc tế Tây Trang; Hình ảnh các phiên chợ phiên vùng cao, lễ hội truyền thống, Lễ hội Hoa Ban, Lễ hội Thành Bản Phủ, Lễ hội đua thuyền đuôi én; Cận cảnh những cánh rừng ban khoe sắc; những cô gái Thái nhịp nhàng xoay tròn trong vũ điệu truyền thống; những bản làng thơ mộng chìm trong màn sương mờ ảo; Hình ảnh các đoàn du khách trong nước và quốc tế đến tham quan các di tích, danh thắng, trải nghiệm hoạt động du lịch....

Sau khi phát hành, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch gửi các ấn phẩm đến các đơn vị kinh doanh du lịch, dịch vụ có thông tin được đưa vào ấn phẩm. Đồng chí chủ nhiệm đề tài cho biết: Để nâng cao hiệu quả truyền thông các ấn phẩm quảng bá du lịch đến du khách, việc trưng bày, quảng bá ấn phẩm tại các hội chợ, triển lãm, hội thảo, hội nghị cần được duy trì... Bên cạnh đó, trong thời đại công nghệ 4.0, đơn vị phát hành có thêm bản mềm và tận dụng tối đa lợi thế của Internet. Ngoài các đơn vị kinh doanh du lịch, dịch vụ, Ban quản lý di tích và Trung tâm Thông tin Xúc tiến Du lịch của tỉnh Điện Biên chuyển ấn phẩm đến các đầu mối cơ quan, đơn vị, trường học trên địa bàn tỉnh để cùng phối hợp quảng bá.

Các ấn phẩm du lịch này sẽ được đưa vào nội dung tập huấn nhằm nâng cao năng lực nghiệp vụ cho đội ngũ hướng dẫn viên tại điểm và trên tuyến trong thời gian tới đây.

Ấn phẩm: Tập gấp Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Chiến trường Điện Biên Phủ, Bản đồ tuyến, điểm du lịch/sản phẩm du lịch, phim phóng sự hy vọng sẽ là những công cụ hữu hiệu trong công tác tuyên truyền, quảng bá hình ảnh du lịch Điện Biên đến với du khách, góp phần đưa ngành du lịch của tỉnh phát triển tương xứng với tiềm năng, khẳng định vị thế trên bản đồ du lịch cả nước.

Đức Minh

Sở Khoa học và Công nghệ

DẤU ẤN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI Ở ĐIỆN BIÊN

Với sự quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, cùng sự đồng sức, đồng lòng của nhân dân, sau 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) xây dựng nông thôn mới, Điện Biên đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Diện mạo khu vực nông thôn đang từng ngày “thay da, đổi thịt”, đời sống của nhân dân không ngừng được cải thiện, nâng cao.

Với sự tập trung lãnh đạo của các cấp ủy, chính quyền; sự vào cuộc cả hệ thống chính trị và toàn xã hội từ tỉnh đến cơ sở, việc triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu năm 2021 tiếp tục đạt được những kết quả tích cực. Tính đến hết tháng 6/2021, toàn tỉnh đã có 21 xã đạt chuẩn Nông thôn mới (NTM); số tiêu chí bình quân ước đạt 12,09 tiêu chí/xã; các xã đạt chuẩn NTM tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí, để phấn đấu được công nhận xã đạt chuẩn NTM nâng cao vào các năm tiếp theo; kết cấu hạ tầng thiết yếu tiếp tục được đầu tư; hệ thống chính trị được củng cố; quốc phòng an ninh trật tự được giữ vững.

Đời sống của vật chất và tinh thần của người dân nông thôn tiếp tục được cải thiện, bộ mặt nông thôn có nhiều đổi mới. Nhận thức, trách nhiệm của nhân dân được nâng lên, nhân dân đã xác định được mình là chủ thể chính trong xây dựng NTM nên đã chủ động tự giác đóng góp nguồn lực xây dựng cơ sở hạ tầng, bảo vệ tài sản chung, giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp.

Ông Nguyễn Thanh Bình - Phó Chánh văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh Điện



Nông dân đội 6, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên chia sẻ kinh nghiệm trồng Thanh Long.

Ảnh:Hiếu Ngân

Biên cho biết: triển khai thực hiện chương trình xây dựng NTM, tỉnh Điện Biên đã ban hành các Nghị quyết, Đề án, Chương trình hành động... giao nhiệm vụ cụ thể cho các ngành. Cùng với đó, tổ chức bộ máy thực hiện chương trình được thành lập theo quy định và thường xuyên được kiện toàn. Từ đó, các cơ chế, chính sách được ban hành kịp thời và có tính thực tiễn cao, tạo điều kiện cho các địa phương khai thác các nguồn lực xây dựng kết cấu hạ tầng gắn với phát triển sản xuất...

Vượt qua những khó khăn, bằng sự

quyết tâm của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở và sự đồng thuận của nhân dân các dân tộc, chương trình xây dựng NTM trên địa bàn tỉnh đã đạt được những kết quả đáng mừng; diện mạo hầu hết vùng quê đã “thay da, đổi thịt”, khang trang, sạch đẹp hơn. Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn ước đạt 19,5 triệu đồng/người/năm, tăng 01 triệu đồng/người/năm so với năm 2019; có 24/115 xã đạt tiêu chí số 10 về thu nhập (đạt 20,86%). Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo là 81/115 xã, đạt 70,43%. Đến nay, trên địa bàn toàn tỉnh có 115/115 xã đạt tiêu chí số 12 về tỷ lệ lao động có việc làm (đạt tỷ lệ 100%). Có 22 Hợp tác xã (HTX) thành lập mới, nâng tổng số HTX trên địa bàn toàn tỉnh lên 160 HTX, có 68/115 xã đạt Tiêu chí số 13 (59,13%), tăng 8 xã so năm 2019. Tỉnh tiếp tục tập trung mọi nguồn lực thực hiện mục tiêu xóa đói giảm nghèo; đặc biệt ưu tiên thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng các huyện, xã, vùng đặc biệt khó khăn, quy hoạch sắp xếp ổn định dân cư vùng biên giới, thực hiện các chính sách hỗ trợ đối với các dân tộc thiểu số, người nghèo; tập trung thực hiện chính sách hỗ trợ sản xuất, tạo việc làm, đào tạo nghề, xuất khẩu lao động... nên đời sống của người dân nông thôn được nâng lên. Tỷ lệ hộ nghèo ở khu vực nông thôn ước giảm xuống còn 37%, có 22/115 xã đạt tiêu chí số 11 về hộ nghèo (đạt 19,13%), tăng 01 xã so với năm 2019.

Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới được triển khai thực hiện khá toàn diện, đi vào thực chất và chiều sâu, đạt nhiều kết quả. Từ năm 2016 đến năm 2020 đã huy động, bố trí lồng ghép các nguồn vốn được 9.310 tỷ đồng để thực hiện; trong phong trào đã xuất hiện nhiều điển hình tiên tiến, cách làm hay. Kết quả thực hiện xây dựng xã nông thôn mới nâng cao và xã nông thôn mới kiểu mẫu: Đến nay xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên đạt 13/16 tiêu chí, theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao. Kết quả thực hiện

xây dựng nông thôn mới cấp thôn, bản: Đến nay trên địa bàn toàn tỉnh đã có 10 “Thôn, bản NTM kiểu mẫu” và 16 thôn, bản được công nhận “Thôn, bản nông thôn mới”. Toàn tỉnh, có 35 sản phẩm được chứng nhận sản phẩm OCOP (trong đó, có 02 sản phẩm đạt 4 sao và 33 sản phẩm 3 sao); Các sản phẩm OCOP đã cung cấp cho thị trường trong và ngoài tỉnh. Đến tháng 9/2021, có 06 xã đạt chuẩn nông thôn mới có sản phẩm được chứng nhận sản phẩm OCOP, gồm xã: Sam Mứn, Thanh Yên, Thanh An - huyện Điện Biên; xã Lay Nưa - thị xã Mường Lay; xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ và xã Chà Nưa, huyện Nậm Pồ.

Để tạo bước đột phá trong sản xuất nông nghiệp việc tìm ra các giải pháp phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học, tăng quy mô sản xuất nông nghiệp sạch là cần thiết. Đẩy mạnh thử nghiệm, ứng dụng các giống cây trồng, vật nuôi mới, có giá trị kinh tế cao, thích ứng với điều kiện khí hậu, địa chất và thổ nhưỡng của từng vùng. Tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm nông sản hàng hóa chủ lực của tỉnh theo chuỗi giá trị, phát huy tiềm năng lợi thế của địa phương gắn với xây dựng, phát triển thương hiệu sản phẩm nông nghiệp.

Tập trung đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp, trọng tâm là tổ chức lại sản xuất, chuyển đổi diện tích cây lương thực kém hiệu quả, đất tạp sang trồng cây ăn quả nhiệt đới có giá trị kinh tế cao, đã được thử nghiệm thành công trên địa bàn tỉnh và các tỉnh lân cận. Phát triển mô hình chăn nuôi trang trại và hộ gia đình bền vững với nguồn thức ăn từ trồng cỏ trên đất dốc; quản lý, bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có, chú trọng phát triển kinh tế rừng, đặc biệt là trồng rừng sản xuất tập trung tại vùng kinh tế động lực dọc Quốc lộ 279; tăng cường khoanh nuôi tái sinh rừng đi đôi với phát triển cây lâm sản ngoài gỗ, dược liệu dưới tán rừng. Duy trì thâm canh diện tích chè, cà phê, cao su hiệu quả hơn, phát triển

mạnh cây mắc ca theo các dự án được phê duyệt, đẩy mạnh phát triển các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp; thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ; nghiên cứu bổ sung chính sách hỗ trợ để phát triển mạnh các mô hình liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ nông sản an toàn, bền vững, đặc biệt là cây ăn quả và chăn nuôi gia súc giá trị kinh tế

cao. Chú trọng đầu tư mới, nâng cấp, sửa chữa các công trình, hệ thống thủy lợi để đáp ứng yêu cầu phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, nhất là các vùng sản xuất hàng hóa tập trung./.

Khắc Tân

Trung tâm Khuyến nông – Giống cây trồng vật nuôi

HIỆN TƯỢNG LÚA LẤN TRÊN CÁNH ĐỒNG MƯỜNG THANH

Những năm 2010, hiện tượng lúa lấn đã xuất hiện trên cánh đồng Mường Thanh, lúa lấn đó bà con gọi với các tên: Lúa Ma, lúa Kời. Những năm trước, lúa lấn xảy ra trên một số ruộng của các xã, với tỉ lệ cây lấn độ khoảng 1%. Song năm sau tỉ lệ lấn cao hơn năm trước, đến vụ mùa năm 2021 tỉ lệ lấn tăng lên đáng kể; về diện tích hầu hết các xã, phường đều bị, tăng theo điều kiện canh tác của từng hộ, từng xã, tỉ lệ ruộng bị lấn lúa Kời có khác nhau, bà con bỏ công sức ra cắt khử lúa Kời cũng khác nhau, mỗi 1000m² phải bỏ ra từ 2 công đến 10 công để cắt bỏ lúa Kời. Qua kiểm tra đồng ruộng nhận thấy những ruộng cấy, những vụ gieo vãi bà con bỏ công cắt lúa Kời tỉ lệ lấn ít hơn, những ruộng cắt bỏ lúa Kời không triệt để, đặc biệt là không cắt bỏ lúa Kời, tạo điều kiện cho lúa Kời phát triển mạnh, cạnh tranh dinh dưỡng, ánh sáng với các giống lúa bà con đưa vào gieo trồng, từ đó làm ảnh hưởng lớn tới năng suất, chất lượng lúa, gạo. Tại xã Thanh Luông nhiều hộ gia đình vụ mùa năm 2021 bị thất thu do lúa Kời, ông Vũ Quý Ngọc, thôn Thanh Bình



Lúa lấn trên cánh đồng Mường Thanh.

Ảnh: Phạm Hiến

B gieo cấy 8000m² giống VNR 20, bị lúa lấn nhiều, tỉ lệ lấn trên 50%, có ruộng lúa lấn lấn át làm cho lúa được gieo trồng không sinh trưởng được, trên ruộng chỉ có lúa lấn, hạt lúa lấn rụng trắng cả mặt ruộng; do vậy không có sản lượng. Những vụ trước gia đình gieo trồng giống lúa Nếp 97 đỡ lấn hơn. Vụ mùa 2021 gia đình đầu tư giống mới VNR 20, giá giống 40.000/kg. Với hy vọng đạt năng suất, chất lượng cao hơn, song thực tế

không đạt mong đợi, 1000m² chỉ thu được 2 tạ thóc, chất lượng lại không đạt, thóc chỉ bán cho các nhà chăn nuôi.

Trao đổi với chị Vũ Thị Châu, thôn Thanh Bình A, xã Thanh Luông về tình hình lúa Kời sinh trưởng, phát triển tại xã, Chị cho biết trên đồng ruộng xã Thanh Luông thôn, bản nào cũng bị hiện tượng lẩn lúa Kời mọc lẫn trong ruộng gieo trồng lúa, thôn Thanh Bình A những hộ gia đình không bỏ công cắt tỉa lúa Kời dẫn đến xảy ra tình trạng năng suất lúa gieo cấy bị sụt giảm mạnh, điển hình như gia đình ông Vũ Ngọc Quý và một số hộ khác.

Về nguyên nhân xuất hiện lúa Kời, chị cho biết lúa Kời có đặc điểm dễ rụng hạt, loại thấp chín trước, sau đó đến loại cây cao, hạt có râu rụng sau, loại lúa lẩn có chiều cao cây hơn giống gieo cấy hay không có râu chín sau, chín cùng giống đưa vào gieo trồng. Những ruộng bị lúa kời lẩn át coi như không cho thu hoạch, ta vạch gốc lúa ra thấy các hạt lúa lẩn rụng trắng mặt ruộng, nguồn gốc lúa Kời do lúa Kời vụ trước rụng xuống, vụ sau lại mọc, do vậy gia đình chị và gia đình ông Vũ Đăng Phê năm ngoái đã đào lớp đất mặt ruộng đem về đổ vườn, sau đó cày bừa lại để gieo lúa vẫn bị lúa Kời mọc nhiều không kém gì ruộng các hộ gia đình khác, chị đặt câu hỏi như vậy có phải tại lúa Kời lẩn trong giống lúa không, hay do lây lan từ ruộng này sang ruộng khác khi lấy nước vào ruộng?

Ông Vũ Ngọc Quý nêu có phải chăng do việc cấp nước theo lịch gập gia đình nào cũng đua nhau làm đất nhanh để gieo, thời gian ngâm ruộng quá ít ngày nên lúa Kời không bị thối, những năm gần đây việc bón vôi trước khi cấy, bừa rất ít, có hộ không bón



Lúa Kời rụng trắng mặt ruộng.

Ảnh: Phạm Hiến

nên hạt lúa Kời và rơm rạ chưa kịp phân hủy đã gieo lúa, đặc biệt là vụ mùa, thời gian đất được nghỉ ít, gặt xong vụ chiêm đã vội làm đất để gieo vụ mùa.

Phòng Nông nghiệp và PTNN huyện Điện Biên có khuyến cáo bà con nông dân để hạn chế sự sinh trưởng, phát triển của lúa lẩn cần làm đất kỹ, chuyển từ gieo vãi sang cấy để cắt khử lúa lẩn dễ hơn... Song việc áp dụng các khuyến cáo đó vào thực tế canh tác trồng lúa tại các cánh đồng Mường Thanh quả còn quá khiêm tốn. Vì thiếu nhiều khâu đồng bộ, như máy cấy còn ít, địa điểm làm mạ không có, nước tưới phân theo lịch...

Để giải quyết vấn đề lúa lẩn trên cánh đồng Mường Thanh cần có sự nhận thức, đánh giá vai trò tác hại của lúa Kời ra sao, có phải chăng đến nay lúa Kời như một loài dịch gây hại đến sản xuất lúa không?

Nếu chúng ta cùng nhận thức lúa Kời đang và sẽ là dịch hại gây hại cho sản xuất

lúa trên cánh đồng Mường Thanh thì chúng ta cần nghiên cứu một cách khoa học về quá trình sinh trưởng, phát triển của lúa Kời, so sánh với các giống lúa bà con đang gieo, cấy. Nghiên cứu về các biện pháp canh tác như: chọn giống, quản lý giống, làm đất, bón vôi, thời gian cấp nước, thời gian cho đất nghỉ ...

Từ kết quả nghiên cứu thực tiễn, khoa học trên cánh đồng, đưa ra được các biện

pháp, giải pháp, xây dựng được quy trình sản xuất lúa, hạn chế được tối đa sự lây lan của các giống lúa lẩn, đảm bảo an toàn cho việc thâm canh, tăng năng suất lúa tại cánh đồng Mường Thanh, nhằm tiếp tục giữ vững uy tín, thương hiệu gạo Điện Biên.

Phạm Hiến

Nguyên Giám đốc Sở Nông nghiệp
& Phát triển Nông thôn

MỘT SỐ LƯU Ý KHI SỬ DỤNG CHE PHỦ NILON TRÊN MỘT SỐ CÂY TRỒNG CẠN

Sử dụng màng phủ giúp hạn chế sâu bệnh, dịch hại cho cây con, ngăn chặn chuột cắn phá, hạn chế cỏ dại phát triển, giữ độ ẩm cho đất, tiết kiệm nước tưới, hạn chế mất phân bón do bị rửa trôi, vv...

Trong những năm qua, trong quá trình canh tác một số loài cây trồng cạn như ngô, lạc, cà chua, cải bắp, su hào, dưa, bầu bí, cây dược liệu... người dân đã áp dụng phương pháp che phủ nilon.

Màng phủ nông nghiệp hay còn gọi là nilon, là vật liệu bằng nhựa dẻo, mỏng với hai màu khác nhau dùng để phủ lên mặt luống cây trồng. Việc che phủ nilon giúp tiết kiệm được lượng nước tưới đáng kể, phù hợp với những vùng thường xuyên xảy ra hạn hán, thiếu nước. Che phủ nilon làm hạn chế thoát hơi nước trong đất, giúp cây trồng duy trì được độ ẩm đất và thường xuyên hơn; mặt khác làm tăng độ tơi xốp của đất, làm tăng nhiệt độ đất, nhất là trong thời vụ có nhiệt độ thấp, từ đó làm cho cây trồng sinh trưởng ổn định, cho năng suất cao hơn. Che phủ nilon giúp hạn chế cỏ dại, giảm bớt công làm cỏ, giảm chi phí sử dụng thuốc trừ cỏ, do đó làm giảm tác hại của thuốc trừ cỏ đối với đất canh tác, với môi trường và sự sinh trưởng của cây

trồng... Một lợi ích nữa của che phủ nilon là hạn chế sự hóa kén của một số loại sâu trong đất, hạn chế nấm bệnh từ đất lây nhiễm lên thân lá do tác động của mưa, làm giảm sử dụng thuốc bảo vệ thực vật.

Tuy nhiên, ngoài những lợi ích mang lại, khi sử dụng che phủ nilon nếu không chú ý thực hiện đúng kỹ thuật sẽ gây bất lợi đối với sinh trưởng và năng suất của cây trồng, thậm chí gây chết cây. Vì vậy khi sử dụng cần một số lưu ý sau:

Ở những ruộng canh tác cây trồng cạn có che phủ nilon, nếu gặp mưa lớn sau đó trời trở nắng to sẽ làm cho lượng nước trong đất bốc hơi mạnh nhưng khó thoát ra bên ngoài màng phủ. Khi ẩm độ đất quá cao, gặp điều kiện nhiệt độ cao (trời nắng, nóng) sẽ làm cho cây trồng cạn dễ bị thối rễ và chết. Điều này được thể hiện rõ hơn trên những chân ruộng đất thịt nặng, khó thoát nước sau mưa và nhất là trên những chân ruộng trồng các loài cây họ đậu như lạc (đậu phộng), các cây thuộc họ bầu bí... Vì vậy cần hết sức lưu ý và thường xuyên chủ động thoát nước ở những chân ruộng này.

Sử dụng màng phủ nilon có hai màu ở hai mặt, mặt màu bạc của màng phủ được

hướng lên trên nhằm tăng phản xạ ánh sáng mặt trời, mặt màu đen úp xuống dưới để che tối mặt đất (hạn chế cỏ dại). Nếu sử dụng đúng cách trong mùa nắng nóng màng phủ còn có tác dụng làm giảm nhiệt độ đất; Ngược lại trong mùa Đông lạnh có tác dụng làm tăng nhiệt độ của đất. Ở một số nước phát triển còn nghiên cứu sử dụng màng phủ nông nghiệp với nhiều màu sắc khác nhau cho những mục đích và cây trồng khác nhau.

Ở các địa phương có hai mùa mưa và mùa khô rõ rệt, màng phủ chỉ nên dùng vào mùa khô để hạn chế bốc hơi nước, giữ ẩm cho đất, tiết kiệm công tưới nước. Vào mùa mưa hạn chế dùng màng phủ vì màng giữ ẩm đất quá cao, khó thoát hơi nước khiến cho cây dễ bị thối rễ, nhiễm bệnh héo xanh...

Ở các tỉnh phía Bắc dùng màng phủ nilon để che phủ cho mạ gieo trong vụ Xuân, tùy thuộc vào nhiệt độ trong ngày để lưu ý điều chỉnh màng phủ cho phù hợp, tránh hiện tượng cây mạ bị thối gốc. Những ngày có nhiệt độ không khí bên ngoài cao trên 22°C cần mở nilon từng phần hoặc mở hai đầu

luồng mạ. Nếu nhiệt độ không khí bên ngoài cao trên 25°C cần mở nilon toàn bộ trên bề mặt luống.

Nếu nilon sau khi sử dụng mà không còn khả năng tái sử dụng, cần thu gom để đưa vào xử lý rác thải. Tuyệt đối không được chôn sâu trong đất hoặc đốt. Nilon sau khi đốt sẽ tạo ra khí thải có chứa chất độc gây ngộ độc, khó thở, giảm khả năng miễn dịch, rối loạn chức năng hô hấp và gây một số bệnh ở trẻ nhỏ. Nếu chôn nilon trong đất, sau hàng trăm năm vẫn không phân hủy được nên ảnh hưởng rất lớn đến môi trường đất sản xuất.

Từ những lợi ích và những hạn chế khi sử dụng che phủ nilon trong canh tác nông nghiệp đối với một số loài cây trồng cạn; người sản xuất cần căn cứ vào điều kiện canh tác của từng vùng, từng loại đất canh tác, chủng loại cây trồng, mùa vụ... để áp dụng biện pháp che phủ nilon đúng kỹ thuật và phù hợp, nhằm mang lại lợi ích kinh tế cao đối với một số loài cây trồng cạn tại địa phương.

Minh Quang (Sưu tầm và biên soạn)

Trung tâm Thông tin và Ứng dụng tiến bộ KHCN

BỆNH VIÊM DA NỔI CỤC Ở TRÂU, BÒ

Bệnh viêm da nổi cục (tên tiếng Anh là Lumpy Skin Disease, viết tắt là LSD), còn được gọi là bệnh viêm da nổi cục truyền nhiễm hoặc bệnh da sần, là bệnh truyền nhiễm do một loại vi rút thuộc họ Poxviridae gây ra trên trâu, bò. Vi rút không gây bệnh trên người. Đường truyền lây chủ yếu qua côn trùng đốt như muỗi, ruồi, ve; bệnh cũng có thể lây truyền do vận chuyển trâu, bò mang mầm bệnh, sử dụng chung máng uống, khu vực cho ăn, sữa, tinh dịch và qua tiếp xúc trực tiếp.

Dịch bệnh xảy ra theo mùa, chủ yếu vào những tháng ẩm, khi côn trùng hoạt động mạnh và phong phú nhất, gây thiệt hại về năng suất do sản lượng sữa giảm mạnh, giảm khả năng sinh sản, sảy thai, tổn thương da, giảm tăng trọng và có thể chết, gây tổn thất về kinh tế do hạn chế vận chuyển và thương mại.

Theo thông báo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, từ đầu tháng 10/2020 đến nay, bệnh viêm da nổi cục (VDNC) trên trâu, bò đã xảy ra 1124 ổ dịch, tại 1097 xã,

170 huyện của 25 tỉnh, thành phố với tổng số gia súc mắc bệnh là 28725 con, trong đó có 2432 con chết, tiêu hủy. Điện Biên là tỉnh thứ 26 có bệnh VDNC, bệnh xảy ra tại 01 hộ chăn nuôi của bản Co Muông, xã Pá Khoang, thành phố Điện Biên Phủ với 01 con bò gần 02 năm tuổi mắc bệnh trong tổng đàn trâu, bò gồm 35 con và chưa xác định được nguồn lây

1. Đặc điểm của vi rút gây bệnh

Vi rút gây bệnh viêm da nổi cục thuộc họ Poxviridae, chi Capripoxvirus, cùng chi với vi rút gây bệnh đậu trên dê, cừu. Vi rút có thể bị tiêu diệt ở nhiệt độ 55o C trong 2 giờ, 65°C trong 30 phút. Vi rút có thể được hồi phục từ những nốt sần trên da được giữ ở nhiệt độ - 80°C trong 10 năm và dịch nuôi cấy mô nhiễm vi rút được bảo quản ở nhiệt độ 4°C trong 6 tháng. Vi rút nhạy cảm với môi trường pH kiềm hoặc a xít; có thể tồn tại ở môi trường pH = 6,6 - 8,6 trong 5 ngày ở nhiệt độ 37°C. Hóa chất sử dụng để diệt vi rút viêm da nổi cục bao gồm ether (20%), chloroform, formalin (1%), phenol (2% trong 15 phút), sodium hypochlorite (2 - 3%), hợp chất iodine (pha loãng 1:33), Virkon (2%), hợp chất amoni bậc bốn (0,5%) và một số chất tẩy rửa như sodium dodecyl sulphate. Vi rút viêm da nổi cục rất ổn định, tồn tại trong thời gian dài ngoài môi trường, đặc biệt là ở dạng vảy khô; tồn tại trong các nốt da hoại tử trên 33 ngày, trong các lớp vảy khô lên đến 35 ngày và ít nhất 18 ngày trong da phơi khô. Vi rút nhạy cảm với ánh sáng mặt trời và chất tẩy rửa có chứa dung môi lipid, nhưng trong điều kiện môi trường tối và ẩm ướt, ví dụ như chuồng trại bị ô nhiễm, vi rút có thể tồn tại trong nhiều tháng.

2. Đặc điểm dịch tễ

Động vật mắc cảm với vi rút viêm da nổi cục là trâu, bò. Tỷ lệ trâu, bò mắc bệnh khoảng 10 - 20%; tỷ lệ chết khoảng 1 - 5%. Thời gian ủ bệnh trung bình khoảng 4 - 14



Bệnh viêm da nổi cục ở bò.

ngày. Côn trùng chân đốt được xem là véc tơ truyền bệnh viêm da nổi cục. Mặc dù đến nay chưa xác định được véc tơ truyền bệnh cụ thể, muỗi, ruồi cắn và ve đực có thể đóng vai trò quan trọng trong việc làm lây truyền vi rút. Vai trò của các véc tơ truyền bệnh là khác nhau giữa các khu vực địa lý khác nhau, phụ thuộc vào nguồn và đặc điểm của mỗi loại véc tơ. Trâu, bò đực nhiễm bệnh có thể bài thải vi rút qua tinh dịch; tuy nhiên đến nay vẫn chưa có bằng chứng về đường lây truyền bệnh viêm da nổi cục thông qua tinh dịch. Ngoài ra, cũng chưa rõ có hay không việc truyền lây vi rút qua đường thức ăn và nước uống nhiễm mầm bệnh. Tiếp xúc trực tiếp được cho là không đóng vai trò quan trọng trong lây truyền vi rút viêm da nổi cục. Các nốt sần và vảy da chứa một lượng vi rút viêm da nổi cục tương đối cao. Vi rút có thể được phân lập từ những bệnh phẩm này trong 35 ngày và có thể lâu hơn. Vi rút có thể được phân lập từ máu, nước bọt, dịch tiết ở mắt và mũi và tinh dịch. Vi rút được tìm thấy trong máu trong khoảng từ 7 đến 21 ngày sau khi nhiễm bệnh, với mức độ thấp hơn so với trong các nốt sần ở da tại cùng thời điểm lấy mẫu. Sự bài thải của vi rút trong tinh dịch có thể kéo dài tới 42 ngày. Cũng có bằng chứng về sự lây truyền vi rút qua nhau thai. Vi rút viêm

da nổi cục không gây bệnh mạn tính. Một số động vật bị bệnh không biểu hiện triệu chứng lâm sàng, nhưng mang vi rút trong máu và có thể truyền bệnh cho động vật khỏe thông qua côn trùng hút máu.

3. Triệu chứng, bệnh tích

Trâu, bò mắc bệnh có những dấu hiệu dưới đây: Sốt cao, có thể trên 41°C. Giảm năng suất sữa rõ rệt ở gia súc đang cho con bú. Suy nhược, bỏ ăn và hốc hác. Viêm mũi, viêm kết mạc và tiết nhiều nước bọt. Sưng hạch bạch huyết bề mặt. Hình thành các nốt sần có đường kính từ 2–5 cm, đặc biệt là ở da đầu, cổ, chân, bầu vú, cơ quan sinh dục và đáy chậu trong vòng 48 giờ sau khi bắt đầu phản ứng sốt. Các nốt sần này có hình tròn, chắc, tròn và nhô cao, liên quan đến da, mô dưới da và đôi khi cả các cơ bên dưới. Các nốt sần lớn có thể bị hoại tử và cuối cùng là xơ hóa và tồn tại trong vài tháng; để lại các vết sẹo có thể tồn tại vĩnh viễn. Các mụn nước, vết hoại tử và vết loét có thể xuất hiện ở màng nhầy của miệng và đường tiêu hóa cũng như trong khí quản và phổi. Các chân và các bộ phận vùng bụng khác của cơ thể, chẳng hạn như bao da, ức, bìu và âm hộ, có thể bị tiết dịch, khiến con vật không muốn di chuyển. Bò đực có thể bị vô sinh vĩnh viễn hoặc tạm thời. Bò mang thai có thể sảy thai và động dục trong vài tháng.

4. Chẩn đoán bệnh.

Chẩn đoán sơ bộ tại thực địa dựa trên những biểu hiện như sốt và các nốt sần đặc trưng trên da trâu, bò mắc bệnh. Chẩn đoán tại thực địa cần được xác nhận bằng xét nghiệm trong phòng thí nghiệm các mẫu da tổn thương, vảy, máu được chống đông bằng EDTA hoặc gác nước bọt. Vảy và da để thu mẫu và có thể được gửi đi mà không cần bảo quản trong môi trường vận chuyển mà có thể để trong ống lấy mẫu sạch hoặc các loại dụng cụ khác.

5. Phòng, chống bệnh.

Hiện nay, chưa có thuốc điều trị đặc hiệu

bệnh Viêm da nổi cục, các biện pháp phòng bệnh chính bao gồm chủ động giám sát để kịp thời phát hiện sớm các trường hợp trâu, bò mắc bệnh, cách ly trâu, bò mắc bệnh và tiêm phòng cho đàn trâu, bò. Để công tác phòng chống bệnh Viêm da nổi cục trên đàn trâu bò đạt kết quả tốt, người chăn nuôi cần thực hiện đầy đủ các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, cụ thể như sau:

- Nhập con giống có nguồn gốc rõ ràng, có giấy chứng nhận kiểm dịch của cơ quan thú y.

- Định kỳ tẩy giun sán cho đàn trâu bò. Tiêm phòng đầy đủ các loại vắc xin cho đàn trâu bò như: vắc xin Tụ huyết trùng trâu bò, vắc xin LMLM trâu bò, đặc biệt là vắc xin viêm da nổi cục trâu bò theo khuyến cáo của cơ quan thú y.

- Thường xuyên thực hiện vệ sinh, khử trùng, tiêu độc môi trường chăn nuôi, dụng cụ chăn nuôi (máng ăn, máng uống), phương tiện vận chuyển. Có biện pháp để tiêu diệt các loài vật chủ trung gian truyền bệnh như: ruồi, muỗi, ve, mòng và các loại côn trùng hút máu khác,... tại khu vực chuồng nuôi.

- Chăm sóc, nuôi dưỡng tốt; đảm bảo khẩu phần ăn đầy đủ dinh dưỡng và khoáng chất để nâng cao sức đề kháng cho đàn trâu bò.

- Giám sát chặt chẽ đàn trâu bò trong quá trình chăn nuôi. Khi phát hiện trâu, bò nghi mắc bệnh cần báo cáo ngay cho Cơ quan Thú y và chính quyền địa phương để có biện pháp xử lý kịp thời, tránh để dịch bệnh lây lan ra diện rộng.

- Để công tác phòng, chống bệnh viêm da nổi cục đạt kết quả tốt cần có sự vào cuộc quyết liệt của các cấp, các ngành và chính quyền địa phương, nhất là ý thức chủ động, chấp hành pháp luật về chăn nuôi, thú y của người chăn nuôi, để tiến tới xây dựng một ngành chăn nuôi bền vững, an toàn./.

Trần Thơm (Sưu tầm và biên soạn)

Trung tâm Thông tin và Ứng dụng tiến bộ KH-CN

NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ - MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẤT YẾU

Nông nghiệp hữu cơ là một hình thức nông nghiệp tránh hoặc loại bỏ phần lớn việc sử dụng phân bón tổng hợp, thuốc trừ sâu, các chất điều tiết tăng trưởng của cây trồng, và các chất phụ gia trong thức ăn gia súc hướng đến sự cân bằng sinh thái trong tự nhiên. Mục tiêu của nguyên tắc này là các hệ sinh thái cây trồng, vật nuôi được đảm bảo và tạo ra các sản phẩm chất lượng an toàn cho người sử dụng. Ngoài ra, canh tác theo nông nghiệp hữu cơ còn mang lại hiệu quả trong kinh tế, duy trì và gia tăng độ màu mỡ lâu dài cho đất, củng cố các chu kỳ sinh học trong nông trại, đặc biệt là các chu trình dinh dưỡng, bảo vệ cây trồng dựa trên việc phòng ngừa thay cho cứu chữa, đa dạng các vụ mùa và các loại vật nuôi, phù hợp với điều kiện địa phương,...

Theo tổ chức nông nghiệp hữu cơ quốc tế IFOAM (tổ chức thế giới về nông nghiệp hữu cơ): “Vai trò của nông nghiệp hữu cơ, dù cho trong canh tác, chế biến, phân phối hay tiêu dùng, là nhằm mục đích duy trì sức khỏe của hệ sinh thái và các sinh vật từ các sinh vật có kích thước nhỏ nhất sống trong đất đến con người.”

Nguyên tắc cơ bản trong canh tác nông nghiệp hữu cơ là loại bỏ hoàn toàn việc sử dụng hóa chất tổng hợp, phân bón vô cơ, các chất điều tiết sinh trưởng của cây trồng, các chất kích thích, và thuốc kháng sinh trong chăn nuôi gia súc. Nông dân canh tác theo nông nghiệp hữu cơ dựa trên việc quay vòng của mùa vụ, tận dụng các phần còn lại sau khi thu hoạch, phân động vật, canh tác cơ giới nhằm duy trì độ phì nhiêu cho đất, đảm bảo cây trồng được cung cấp đủ chất dinh

dưỡng đồng thời có thể kiểm soát được các loại cỏ dại, sâu, bệnh hại. Canh tác hữu cơ sẽ cải thiện và duy trì cảnh quan tự nhiên và hệ thống sinh thái nông nghiệp, tránh khai thác quá mức gây ô nhiễm môi trường, giảm thiểu việc sử dụng năng lượng và các nguồn không tái sinh. Sự khác biệt rõ nhất giữa các loại sản phẩm hữu cơ với sản phẩm sạch, an toàn khác là quy trình sản xuất: Sản xuất các sản phẩm hữu cơ không sử dụng thuốc trừ sâu và phân hoá học, nguồn thức ăn trong chăn nuôi là nguồn thức ăn tự nhiên. Trong khi quy trình sản xuất rau quả và sản phẩm nông nghiệp sạch, an toàn vẫn sử dụng một số lượng nhất định thuốc trừ sâu và phân bón hoá học, thức ăn tăng trọng và các chất kích thích trong chăn nuôi nhưng sử dụng ở định mức cho phép và có thời gian cách ly đủ. Sản phẩm nông nghiệp hữu cơ giữ được hương vị tự nhiên, thơm ngon hơn; thời gian bảo quản cũng lâu hơn; hoàn toàn không có tồn dư hóa chất.

Thực trạng chứng nhận nông nghiệp hữu cơ tại Việt Nam còn nhiều thử thách. Theo báo cáo năm 2016 của IFOAM, năm 2014, nhu cầu tiêu dùng hữu cơ tăng gấp 5 lần so với năm 1999. Hơn thế nữa Việt Nam là nước mạnh về nông nghiệp, điều này sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển nông nghiệp hữu cơ trên diện rộng. Tuy nhiên trên thực tế hiện nay diện tích dùng làm nông nghiệp hữu cơ chỉ chiếm 0.2%, diện tích đất dành cho lĩnh vực này vài năm nay có tăng nhưng không đáng kể. Việt Nam vẫn chưa có hệ thống các tiêu chuẩn quốc gia và khung pháp lý cho sản xuất cũng như chứng nhận và giám sát cho sản phẩm hữu cơ. Theo thống



kê của tổ chức nông nghiệp hữu cơ quốc tế IFOAM, Việt Nam chỉ mới có bộ tiêu chuẩn PGS do Hội Nông Nghiệp Hữu cơ Việt Nam ban hành, tuy nhiên bộ tiêu chuẩn này vẫn chưa được pháp luật công nhận. Các doanh nghiệp trong nước còn phụ thuộc nhiều vào các tiêu chuẩn chứng nhận nông nghiệp hữu cơ Quốc tế như USDA (Bộ chứng nhận nông nghiệp hữu cơ Hoa Kỳ) và EU (Tiêu chuẩn bởi liên minh Châu Âu) và một số chứng nhận hữu cơ quốc tế khác như JAS,... Hiện nay, tại Việt Nam mới chỉ có một số doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận hữu cơ USDA, EU như là: Sản phẩm Dừa Lương Quới ở tỉnh Bến Tre; Rau sạch quốc tế FVF ở Hà Nội; Organik Đà Lạt; Gạo hoa sữa của Trang trại Xanh Viên Phú và các mô hình nuôi tôm sinh thái tại tỉnh Cà Mau... Tuy nhiên, chi phí để được chứng nhận hữu cơ hiện còn đắt đỏ, đòi hỏi các nhà đầu tư tham gia lĩnh vực này thường phải có lượng vốn lớn và mạnh. Điều này là một trở ngại lớn cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Ngoài ra quy trình tiến hành kiểm định

quá trình canh tác và cấp giấy chứng nhận sản xuất theo nông nghiệp hữu cơ rất khắt khe, từ nguồn nước, nguồn đất, giống, cây trồng. Vì vậy, việc phát triển nông nghiệp hữu cơ đang gặp phải nhiều khó khăn phía trước.

Để nông nghiệp hữu cơ nước ta phát triển bền vững hơn, điều đầu tiên là cần có các chính sách hỗ trợ cụ thể từ nhà nước và các bộ ngành có liên quan. Thứ hai, cần kết nối các doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp hữu cơ, tìm các nhà đầu tư và các nhà phân phối lớn để ổn định đầu ra cho sản phẩm. Đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền về các sản phẩm nông nghiệp hữu cơ, xây dựng được cộng đồng, phải làm sao để người dân khi nhắc tới các sản phẩm nông nghiệp hữu cơ không chỉ nghĩ đó là thực phẩm sạch, an toàn mà còn là một mô hình nông nghiệp giúp bảo vệ và cải thiện môi trường sống và sức khỏe./.

Trần Thơm (Sưu tầm và biên soạn)
Trung tâm Thông tin và Ứng dụng
tiền bộ KHCN